

VỀ quả vị Dự lưu
Trích lục kinh điển Pāli

BÌNH ANSON
biên soạn

VỀ quả vị Dự lưu

Trích lục kinh điển Pāli

Bình Anson
biên soạn

Phiên bản: 22/02/2021 8:21 PM

MỤC LỤC

| | |
|---|----|
| Giới thiệu Tương ứng Dự lưu, <i>Tỳ-khưu Bodhi</i> | 3 |
| Phẩm I - Cổng tre | |
| Kinh 55:1-10 | 7 |
| Phẩm II – Một ngàn, hay vườn hoàng gia | |
| Kinh 55:11-20 | 24 |
| Phẩm III – Sarakāni | |
| Kinh 55:21-30 | 30 |
| Phẩm IV – Phước đức tràn đầy | |
| Kinh 55:31-40 | 47 |
| Phẩm V – Phước đức tràn đầy có kế | |
| Kinh 55:41-50 | 56 |
| Phẩm VI – Người có trí tuệ | |
| Kinh 55:51- 61 | 62 |
| Phẩm VII – Đại trí tuệ | |
| Kinh 55:62-74 | 68 |
| | |
| Tương ứng Nhân Duyên | 71 |
| Tương ứng Thông đạt | 75 |
| Tương ứng Uẩn | 76 |
| Tương ứng Kiến | 77 |
| Tương ứng Nhập | 77 |
| Tương ứng Căn | 79 |
| | |
| Tăng chi bộ | 80 |
| Trung bộ | 96 |
| Trường bộ | 97 |



NHỮNG CHỮ VIẾT TẮT

- AN Aṅguttara-nikāya – Tăng chi bộ
DN Dīgha-nikāya – Trường bộ
MN Majjhima-nikāya – Trung bộ
SN Saṃyutta-nikāya – Tương ưng bộ

Tương ưng bộ - Saṃyutta Nikāya

Chương XI

55. Sotāpattisaṃyutta – Tương ưng Dự lưu

Giới thiệu

Tỳ-khưu Bodhi

Chương này có lẽ nên đặt tên là *Sotāpattiyaṅgasamyyutta* (Tương ưng Dự lưu phần) thì chính xác hơn, vì các bài kinh không liên quan đến việc nhập dòng giải thoát theo một cách tổng quát, nhưng liên quan đến một nhóm các yếu tố cụ thể xác định một hành giả như là một vị Dự lưu, nhập dòng (*sotāpanna*). Dòng (*sota*) ở đây là Bát chi Thánh đạo, và vị Dự lưu được gọi tên như thế là vì vị ấy bằng cách trực tiếp thẩm thấu chân lý của Pháp, đã sở hữu được tám yếu tố của con đường (**Kinh 55:5**).

Bốn phẩm chất xác định một người là vị Dự lưu được gọi là bốn *sotāpattiyaṅga*, bốn Dự lưu phần. Thuật ngữ Pāli này thật ra được dùng để chỉ hai bộ bốn khác nhau. Bộ bốn thường xuyên được đề cập đến là bốn phẩm hạnh của bậc Dự lưu, mà có lẽ được gọi là bốn “Dự lưu Hạnh phần” thì thích hợp hơn. Bên cạnh đó, còn có một bộ bốn khác, ít được đề cập đến, là những yếu tố cần phải thực hiện để đưa đến quả vị Dự lưu. Trong ý nghĩa đó, tôi dịch là bốn “Dự lưu Hướng phần”.

Bốn phẩm hạnh của vị Dự lưu là niềm tin vững chắc ở Đức Phật, ở Pháp, ở Tăng chúng và có “giới đức được các bậc thánh nhân ái kính” (*ariyakantāni sīlāni*). Niềm tin vững chắc (*aveccappasāda*) là lòng tin bắt nguồn từ việc tự mình kiểm chứng được sự thật của Pháp. Sự kiện quyết định đánh dấu chuyển đổi từ giai đoạn một người “tu tập hướng đến quả vị Dự lưu” chuyển sang giai đoạn chính thức của bậc Dự lưu, nhập dòng giải thoát, là bước “đột phá về Pháp”, cũng được gọi là có minh kiến về

Pháp. Điều này bao gồm việc trực nhận Tứ thánh đế, hay ngắn gọn hơn, trực nhận nguyên tắc “bất cứ cái gì có bản chất sinh ra thì đều có bản chất diệt đi.” Khi nhìn thấy được sự thật của Pháp, người đệ tử cắt bỏ được ba kiết sử đầu tiên – thân kiến, hoài nghi, giới lễ nghi thú – và từ đó có được niềm tin dựa trên trải nghiệm xác chứng này. Niềm tin như vậy được đặt vào “Tam bảo” của Phật giáo: nơi Đức Phật như là vị thầy tối cao chỉ dạy con đường đến Niết-bàn; nơi Pháp như là bản đồ và mục tiêu của con đường; và nơi Tăng chúng như là cộng đồng những vị thánh đã hiện thực được Pháp. Việc đắc quả Dự lưu cũng đưa đến sự kính trọng sâu sắc về giới đức, đặc biệt là năm giới đạo đức căn bản: không sát sinh, không lấy của không cho, không tà dâm, không nói dối, và không dùng các chất say.

Vị Dự lưu thường được mô tả bằng một công thức tiêu chuẩn lặp lại nhiều lần trong các bài kinh của Tương ưng Dự lưu và các bài kinh khác trong tạng Nikāya. Vị ấy “không còn thối đọa (*avinipātadhamma*)”, không tái sinh trong các cõi giới thấp — cõi địa ngục, cõi thú, hoặc cõi ma quỷ; “quyết chắc (*niyata*)”, nhất định sẽ đạt đến giải thoát tối đa trong bảy kiếp sống, không suy thoái, chỉ tái sinh vào cõi người hay cõi trời; và “với giác ngộ như đích đến (*sambodhiparāyana*)”, đặc trí tuệ thâm sâu về Tứ thánh đế mà đỉnh cao là sự diệt tận mọi lậu hoặc.

Đức Phật gọi bốn chi phần của quả vị Dự lưu là “gương soi về Pháp (Pháp kính)”, để người đệ tử tự quán soi, giúp người ấy có thể tự xác định xem mình có đắc quả vị đó hay không (**Kinh 55:8**). Ngài cũng gọi bốn phẩm hạnh ấy là “dòng suối phước đức, dòng suối thiện lành, chất dinh dưỡng của hạnh phúc” (**Kinh 55:31, 55:41**) và là “con đường thiêng liêng của chư thiên để làm thanh tịnh chúng sinh” (**Kinh 55:34-35**). Bốn pháp ấy đưa đến tái sinh vào cõi trời (**Kinh 55:18, 36**), nhưng dù người đệ tử tái sinh vào cõi trời hay cõi người, các chi phần ấy sẽ mang lại tuổi thọ lâu dài, sắc đẹp, hạnh phúc và quyền lực (**Kinh 55:30**). Bốn pháp ấy giúp giảm thiểu nỗi sợ chết vì vị thánh đệ

tử có được các phẩm hạnh ấy sẽ không còn tái sinh vào cõi khổ (**Kinh 55:14-15**). Vì thế, khi bị bệnh nặng, vị Dự lưu có thể được an ủi, được nhắc nhở rằng vị ấy đã có đủ bốn chi phần thì không nên lo sợ, như trường hợp Trưởng lão Ānanda ủy lạo ông Anāthapiṇḍika (**Kinh 55:27**). Bài kinh gây nhiều tranh luận là bài kinh về ông Sarakāni (trong hai phiên bản, **Kinh 55:24-25**), trong đó ghi lại câu chuyện về một đệ tử cư sĩ thuộc bộ tộc Thích-ca thường hay uống rượu nhưng sau khi ông ta chết thì Đức Phật tuyên bố ông đã đắc quả Dự lưu. Nhiều người Thích-ca đã phản đối về lời tuyên bố đó, nhưng Đức Phật giải thích rằng Sarakāni đã hoàn tất tu học trước khi chết và như thế, ông ta qua đời như là vị Dự lưu.

Một số bài kinh trong phẩm Tương ưng Dự lưu này trình bày những chi phần thay thế cho chi phần thứ tư của Dự lưu phần. Trong hai trường hợp, thay cho chi phần “giới đức được các bậc thánh nhân ái kính”, lòng bố thí rộng rãi được xem là chi phần thứ tư của Dự lưu (**Kinh 55:6, 39**); trong hai bài kinh khác, bố thí rộng rãi được xem như là dòng suối phước đức thứ tư (**Kinh 55:32, 42**). Có hai bài kinh ghi nhận “trí tuệ hướng về sinh và diệt” – tức là trí tuệ thấu hiểu về vô thường, như là dòng suối phước đức thứ tư (**Kinh 55:33, 43**). Do đó, bằng cách đối chiếu các danh sách và lấy cốt lõi niềm tin Tam bảo để kết hợp ba chi phần đầu tiên, chúng ta có được bốn phẩm chất chính yếu của một vị Dự lưu: lòng tin, đức hạnh, rộng lượng và trí tuệ (*saddhā, sīla, cāga, paññā*). Ở những bài kinh khác, bốn phẩm hạnh này được đề cập chung với nhau như là dấu hiệu của một thượng nhân (*sappurisa*).

Có được bốn chi phần Dự lưu không phải là kết thúc con đường tu tập của vị thánh đệ tử, mà đó chỉ là trạm đầu tiên hướng đến mục tiêu cuối cùng. Chúng giúp “đưa đến sự đoạn diệt các lậu hoặc” (**Kinh 55:38**), và hành giả nào thành tựu được bốn phẩm hạnh ấy sẽ “thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn” (**Kinh 55:22**). Tuy nhiên, mặc dù vị Dự lưu

chắc chắn sẽ thực chứng giác ngộ, Đức Phật khuyên những vị đệ tử đó không được tự mãn mà phải nỗ lực hơn nữa (**Kinh 55:20**). Đối với một đệ tử cư sĩ trẻ đã đắc quả Dự lưu và lâm trọng bệnh, Ngài dạy về sáu pháp quán tưởng đưa đến tuệ minh, và thực hành theo lời dạy đó, vị đệ tử đắc quả Bất lai trước khi qua đời (**Kinh 55:3**). Ngài còn dạy một đệ tử cư sĩ khác về cách thức hướng dẫn một người sắp lâm chung trên giường bệnh để giúp người ấy đến quả vị A-la-hán (**Kinh 55:54**).

Bộ bốn pháp khác là bốn chi phần đưa đến quả vị Dự lưu, gọi là bốn Dự lưu Hướng phần. Đó là: thân cận bậc chân nhân, nghe diệu pháp, như lý tác ý, thực hành pháp và tùy pháp (**Kinh 55:5, 55:50**). Bốn pháp này không chỉ đưa đến việc nhập dòng giải thoát mà còn đưa đến các quả vị khác trên con đường giải thoát (**Kinh 55:55-58**). Các chi phần đó cũng giúp hoàn thiện các tiềm năng khác nhau của trí tuệ (**Kinh 55:59-74**).



Tương ưng bộ, Chương XI

55. Tương ưng Dự lưu

*Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt
Bình Anson hiệu đính, dựa theo bản Anh dịch của
Bhikkhu Bodhi và Bhikkhu Sujato*

I. CỒNG TRE

55:1 Chuyển luân vương

Ở Xá-vệ. Ở đó, Đức Thế Tôn nói:

“Này các tỳ-khưu, một vị chuyển luân vương làm chúa tể cai trị bốn châu, sau khi thân hoại mạng chung, được sinh lên thiên giới cộng trú với chư thiên ở cõi trời Ba mươi ba; tại đây, vị ấy trú trong vườn An Lạc, được chúng thiên nữ sống chung quanh, được cung cấp đầy đủ năm dục lạc cõi trời. Tuy nhiên, nếu vị ấy không được đầy đủ bốn pháp thì vị ấy chưa giải thoát khỏi địa ngục, cõi bàng sinh, cõi ngạ quỷ, chưa thoát khỏi các cõi ác sinh, ác thú, đọa xứ.

“Nhưng này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử tuy sống bằng đồ ăn khất thực, đắp y bằng vải thô, nhưng vị ấy có được đầy đủ bốn pháp. Nhờ đó vị ấy được giải thoát khỏi địa ngục, cõi bàng sinh, cõi ngạ quỷ, các cõi ác sinh, ác thú, đọa xứ.

“Thế nào là bốn? Ở đây, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Phật: ‘Thế Tôn là bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiên Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.’

“Vị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp: ‘Pháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có hiệu quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.’

“Vị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với chúng Tăng: ‘Điều hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Trục hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Ứng lý hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Chân chánh hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Tức là bốn đôi tám chúng. Chúng đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng cúng dường, đáng tôn trọng, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời.’

“Vị ấy thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính, không bị phá hoại, không bị đâm cắt, không bị nhiễm ô, không bị uest nhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, không chấp thủ, đưa đến định tâm.

“Vị ấy thành tựu được bốn pháp ấy. Nay các tỳ-khưu, giữa sự lợi đắc cai trị bốn châu và sự lợi đắc đạt được bốn pháp ấy, sự lợi đắc cai trị bốn châu không đáng giá bằng một phần mười sáu sự lợi đắc đạt được bốn pháp ấy.”

55:2 Thế nhập

“Này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu bốn pháp này là bậc Dự lưu, không có thối đoạ, quyết chắc chứng quả giác ngộ.

Thế nào là bốn? Ở đây, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: ‘Đây là bậc Ứng cúng, ... Phật, Thế Tôn.’ Vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Vị ấy thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm.

“Vị thánh đệ tử thành tựu bốn pháp ấy là bậc Dự lưu, không có thối đoạ, quyết chắc chứng quả giác ngộ.”

Thế Tôn thuyết như vậy. Sau khi thuyết xong, Thiện Thệ, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

Ai có tín và giới,
Tịnh tin và thấy pháp,
Đến thời được an lạc,
Thế nhập đời phạm hạnh.

55:3 *Dīghāvu*

Một thời, Thế Tôn ở Rājagaha (Vương Xá), Trúc Lâm, chỗ nuôi dưỡng các con sóc. Lúc ấy, cư sĩ Dīghāvu bị bệnh, đau đốn, bị trọng bệnh. Rồi cư sĩ Dīghāvu thưa với cha là Jotika: “Xin cha đi đến gặp Thế Tôn, rồi nhân danh con, cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn và thưa: ‘Cư sĩ Dīghāvu, bạch Thế Tôn, bị bệnh, đau đốn, bị trọng bệnh, xin cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn.’” Rồi thưa như sau: ‘Lành thay, bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn vì lòng từ mẫn đi đến nhà cư sĩ Dīghāvu.’”

“Được, này con,” gia chủ Jotika trả lời. Rồi đi đến gặp Thế Tôn, đánh lễ, ngồi xuống một bên, bạch Đức Phật như Dīghāvu đã yêu cầu. Thế Tôn im lặng nhận lời.

Rồi Thế Tôn đáp y, cầm y bát đi đến nhà cư sĩ Dīghāvu. Sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn, rồi nói với cư sĩ Dīghāvu: “Này Dīghāvu, con có kham nhẫn được không? Con có chịu đựng được không? Các cơn đau có giảm thiểu, không tăng trưởng không? Có thấy rõ dấu hiệu giảm thiểu, không tăng trưởng không?”

“Bạch Thế Tôn, con không thể kham nhẫn, con không thể chịu đựng được. Các cơn đau kịch liệt nơi con không giảm thiểu mà lại tăng trưởng. Con thấy rõ ràng dấu hiệu tăng trưởng, không giảm thiểu.”

“Do vậy, này Dīghāvu, con hãy tu tập như sau: ‘Ta sẽ thành tựu lòng tin bất động đối với Phật: “Đây là bậc Ứng cúng, ... Phật, Thế Tôn.” Ta sẽ thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Ta sẽ thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm.’ Như vậy, này Dīghāvu, con cần phải tu tập như thế.”

“Bạch Thế Tôn, đối với bốn Dự lưu phần do Thế Tôn giảng dạy, tất cả các pháp ấy đều có ở trong con. Con thực hiện đầy đủ các pháp ấy. Con thành tựu lòng tin bất động đối với Phật:

‘Đây là bậc Ứng cúng, ... Phật, Thế Tôn.’ Con thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Con thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm.’

“Do vậy, này Dīghāvu, sau khi con đã an trú trong bốn Dự lưu phần này, con hãy tu tập thêm sáu minh phần pháp (*cha vijjābhāgiyā dhammā*). Ở đây, này Dīghāvu, hãy trú, quán vô thường trong tất cả hành, quán khổ tướng trong vô thường, quán vô ngã tướng trong khổ, quán tướng đoạn tận, quán tướng ly tham, quán tướng đoạn diệt. Như vậy, này Dīghāvu, con cần phải tu tập như thế.

“Bạch Thế Tôn, đối với sáu minh phần pháp được Thế Tôn giảng dạy này, chúng đều có ở trong con và con thực hiện chúng đầy đủ. Con trú, quán vô thường trong tất cả hành, quán khổ tướng trong vô thường, quán vô ngã tướng trong khổ, quán tướng đoạn tận, quán tướng ly tham, quán tướng đoạn diệt. Nhưng, bạch Thế Tôn, con có ý nghĩ sau đây: ‘Ta không muốn gia chủ Jotika đau khổ khi ta chết.’”

“Này Dīghāvu, không nên quan tâm như vậy,” gia chủ Jotika đáp. “Này Dīghāvu, con hãy khéo chú tâm vào những gì Thế Tôn đang nói cho con.”

Rồi Thế Tôn sau khi giáo giới cho cư sĩ Dīghāvu, từ chỗ ngồi đứng dậy, ra về. Cư sĩ Dīghāvu, sau khi Thế Tôn ra đi không bao lâu liền mệnh chung.

Rồi một số tỳ-khưu đến gặp Thế Tôn; đánh lễ Thế Tôn, ngồi xuống một bên, rồi bạch Thế Tôn: “Bạch Thế Tôn, người cư sĩ tên là Dīghāvu sau khi được nghe Thế Tôn giáo giới một cách tóm tắt, đã mệnh chung. Cư sĩ ấy tái sinh về nơi nào?”

“Này các tỳ-khưu, cư sĩ Dīghāvu là người hiền minh. Cư sĩ ấy thực hiện các pháp và tùy pháp, không làm phiền nhiễu Ta với những nghi vấn về pháp. Cư sĩ Dīghāvu, sau khi đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sinh, tại đấy nhập Niết-bàn, không còn trở lại thế giới này nữa.

55:4 *Sāriputta (1)*

Một thời, Tôn giả Sāriputta và Tôn giả Ānanda trú ở Sāvatti, tại Jetavana, khu vườn của ông Anāthapiṇḍika. Rồi Tôn giả Ānanda, vào buổi chiều, từ chỗ thiền tịnh đi ra ... rồi thưa với Tôn giả Sāriputta:

“Hiền giả Sāriputta, chúng sinh ở đời này phải thành tựu bao nhiêu pháp mới được Thế Tôn tuyên bố là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ?

“Này hiền giả, chúng sinh ở đời này phải thành tựu bốn pháp mới được Thế Tôn tuyên bố là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.

“Thế nào là bốn? Ở đây, này hiền giả, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Phật: ‘Đây là bậc Ứng cúng, ... Phật, Thế Tôn.’ Vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Vị thánh đệ tử thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm.

“Này hiền giả, chúng sinh ở đời này phải thành tựu bốn pháp ấy mới được Thế Tôn tuyên bố là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.”

55:5 *Sāriputta (2)*

Rồi Tôn giả Sāriputta đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả Sāriputta:

“Này Sāriputta, người ta nói đến ‘Dự lưu phần.’ Thế nào là Dự lưu phần?”

“Bạch Thế Tôn, thân cận bậc chân nhân là Dự lưu phần, nghe diệu pháp là Dự lưu phần, như lý tác ý là Dự lưu phần, thực hành pháp và tùy pháp là Dự lưu phần.”

“Lành thay, lành thay, này Sāriputta! Thân cận bậc chân nhân là Dự lưu phần, nghe diệu pháp là Dự lưu phần, như lý tác ý là Dự lưu phần, thực hành pháp và tùy pháp là Dự lưu phần.

“Này Sāriputta, người ta nói đến ‘dòng sông.’ Thế nào là dòng sông?”

“Bạch Thế Tôn, Bát chi Thánh đạo là dòng sông. Đó là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.”

“Lành thay, lành thay, này Sāriputta! Bát chi Thánh đạo là dòng sông. Đó là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

“Này Sāriputta, người ta nói đến ‘Dự lưu.’ Thế nào là Dự lưu?”

“Bạch Thế Tôn, ai thành tựu Bát chi Thánh đạo, người ấy gọi là vị Dự lưu, vị tôn giả với tên như vậy, với họ như vậy.”

“Lành thay, lành thay, này Sāriputta! Ai thành tựu Bát chi Thánh đạo, người ấy được gọi là vị Dự lưu, vị tôn giả với tên như vậy, với họ như vậy.”

55:6 Những viên thị thân

Ở Sāvatti (Xá-vệ). Lúc bấy giờ nhiều tỳ-khưu đang làm y cho Thế Tôn, nghĩ rằng: “Sau ba tháng, Thế Tôn sẽ đi du hành với y đã làm xong.”

Lúc bấy giờ, Isidatta và Purāna, hai viên thị thân đến trú ở Sādhuka vì một vài công việc phải làm. Hai người này nghe được thông tin đó.

Rồi hai viên thị thân Isidatta và Purāna sắp đặt cho một người đứng ở giữa đường và dặn: “Này ông, khi nào ông thấy Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác đi đến, hãy báo tin cho chúng tôi biết.” Sau khi đứng ở đó hai hay ba ngày, người ấy thấy Thế Tôn từ xa đi đến. Thấy vậy liền đi đến hai viên thị thân Isidatta và Purāna và nói với họ: “Thưa quý ngài, bậc Thế Tôn

ấy, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, đã đến. Quý ngài có thể đến gặp khi thuận tiện.”

Rồi hai viên thị thân Isidatta và Purāna đến gặp Thế Tôn, đánh lễ và đi theo sau lưng Thế Tôn. Rồi Thế Tôn đi đến một gốc cây, ngồi xuống tại chỗ đã soạn sẵn. Isidatta và Purāna đến đánh lễ Thế Tôn, ngồi xuống một bên, và bạch Thế Tôn:

“Bạch Thế Tôn, khi chúng con được nghe báo tin Thế Tôn sẽ rời khỏi Sāvatti để du hành trong quốc độ Kosala, chúng con không hoan hỷ, có sự ưu buồn, nghĩ rằng: ‘Thế Tôn sẽ ở xa chúng ta.’ Rồi khi chúng con được nghe báo tin Thế Tôn đã rời khỏi Sāvatti và đang du hành trong quốc độ Kosala, chúng con không hoan hỷ, có sự ưu buồn, nghĩ rằng: ‘Thế Tôn đang ở xa chúng ta.’

“Bạch Thế Tôn, khi chúng con được nghe báo tin Thế Tôn sẽ đi khỏi quốc độ Kosala để du hành trong quốc độ Malla ... đã đi khỏi quốc độ Kosala và đang du hành trong quốc độ Malla ... sẽ đi khỏi quốc độ Malla để du hành trong quốc độ Vajji ... đã đi khỏi quốc độ Malla và đang du hành trong quốc độ Vajji ... sẽ đi khỏi quốc độ Vajji để du hành trong quốc độ Kāsi ... đã đi khỏi quốc độ Vajji và đang du hành trong quốc độ Kāsi ... sẽ đi khỏi quốc độ Kāsi để du hành trong quốc độ Māghada ... đã đi khỏi quốc độ Kāsi và đang du hành trong quốc độ Māghada, chúng con không hoan hỷ, có sự ưu buồn, nghĩ rằng: ‘Thế Tôn đang ở xa chúng ta.’

“Bạch Thế Tôn, nhưng khi chúng con được nghe báo tin Thế Tôn sẽ rời khỏi Māghada để du hành trong quốc độ Kāsi, chúng con rất hoan hỷ, rất vui vẻ, nghĩ rằng: ‘Thế Tôn sẽ ở gần chúng ta.’ Rồi khi chúng con được nghe báo tin Thế Tôn đã rời khỏi Māghada và đang du hành trong quốc độ Kāsi, chúng con rất hoan hỷ, rất vui vẻ, nghĩ rằng: ‘Thế Tôn đang ở gần chúng ta.’

“Bạch Thế Tôn, nhưng khi chúng con được nghe báo tin Thế Tôn sẽ rời khỏi quốc độ Kāsi để du hành trong quốc độ Vajji ... đã rời khỏi quốc độ Kāsi và đang du hành trong quốc độ Vajji

... sẽ rời khỏi quốc độ Vajji để du hành trong quốc độ Malla ... đã rời khỏi quốc độ Vajji và đang du hành trong quốc độ Malla ... sẽ rời khỏi quốc độ Malla để du hành trong quốc độ Kosala ... đã rời khỏi quốc độ Malla và đang du hành trong quốc độ Kosala ... sẽ rời khỏi quốc độ Kosala để du hành đến Sāvatti, chúng con rất hoan hỷ, rất vui vẻ, nghĩ rằng: ‘Thế Tôn sẽ ở gần chúng ta.’ Rồi khi chúng con được nghe báo tin Thế Tôn đang ở Sāvatti, tại Jetavana, khu vườn của ông Anāthapiṇḍika, chúng con rất hoan hỷ, rất vui vẻ, nghĩ rằng: ‘Thế Tôn đang ở gần chúng ta.’”

“Do vậy, này các viên thị thân, chật hẹp là đời sống ở gia đình, một con đường đầy bụi. Phóng khoáng giữa trời là đời sống người xuất gia. Như vậy là vừa đủ, này các vị thị thân, để các ông tinh tấn.”

“Nhưng bạch Thế Tôn, ở đây chúng con có chịu sự đàn áp khác, còn áp bức hơn, còn bội phần áp bức hơn.”

“Thế nào là sự đàn áp khác, còn áp bức hơn, còn bội phần áp bức hơn?”

“Ở đây, bạch Thế Tôn, khi vua Pasenadi của nước Kosala muốn đi ra viếng thăm khu vườn, chúng con phải chuẩn bị các con voi của vua, rồi đặt các cung phi khả ái, khả ý của vua ngồi trên lưng voi, một người ngồi trước, một người ngồi sau. Bạch Thế Tôn, mùi hương của các cung phi ấy thật là thơm ngọt như một hộp nước hoa vừa được mở ra. Lại nữa, bạch Thế Tôn, thân xúc của các cung phi này thật là mềm dịu như một túm bông gòn. Bạch Thế Tôn, trong lúc ấy, chúng con cần phải hộ trì cho voi, cần phải hộ trì cho các cung phi, cần phải hộ trì cho chính mình nữa. Nhưng chúng con không nhớ có khởi lên ác tâm đối với các cung phi ấy. Bạch Thế Tôn, đó là sự đàn áp khác, còn áp bức hơn, còn bội phần áp bức hơn!”

“Do vậy, này các viên thị thân, chật hẹp là đời sống ở gia đình, một con đường đầy bụi. Phóng khoáng giữa trời là đời sống người xuất gia. Như vậy là vừa đủ, này các vị thị thân, để các

ông tinh tấn. Vị thánh đệ tử thành tựu bốn pháp sẽ trở thành bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.

“Thế nào là bốn? Ở đây, này các viên thị thân, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: ‘Đây là bậc Ứng Cúng, ... Phật, Thế Tôn.’ Vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Vị ấy sống ở gia đình, với tâm gột sạch cấu uế, xan tham. Vị ấy thường bố thí với bàn tay rộng mở, ưa thích từ bỏ, thích làm từ thiện, vui thích hiến tặng và chia sẻ. Thành tựu bốn pháp này, này các viên thị thân, vị thánh đệ tử là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.

“Này các viên thị thân, các ông thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: “Đây là bậc Ứng Cúng, ... Phật, Thế Tôn” ... đối với Pháp ... đối với chúng Tăng. Trong gia đình các ông, phàm có vật nào có thể bố thí, các ông đều hoan hỷ chia sẻ đến những vị có giới đức và có tâm thiện. Các ông nghĩ thế nào? Có bao nhiêu người trong quốc độ Kosala này có thể ngang bằng các ông về tâm bố thí chia sẻ?

“Thật là phúc lợi cho chúng con, bạch Thế Tôn. Thật là nhiều phúc lợi cho chúng con khi được Thế Tôn hiểu rõ tâm tư chúng con như vậy.”

55:7 Dân chúng ở Cống Tre

Như vậy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn đang đi du hành trong quốc độ Kosala cùng với đại chúng tỳ-khưu và đi đến một làng bà-la-môn của dân chúng Kosala tên là Cống Tre. Các gia chủ bà-la-môn ở Cống Tre nghe rằng: “Sa-môn Gotama là Thích tử, đã xuất gia từ gia tộc họ Thích, đang đi du hành giữa dân chúng Kosala cùng với đại chúng tỳ-khưu và đã đến Cống Tre. Tiếng đồn tốt đẹp sau đây về Tôn giả Gotama được truyền đi: ‘Thế Tôn ấy là bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiên Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ Điều Ngự Trượng Phu,

Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Với thắng trí, Ngài tự thân chứng ngộ thế giới này – với chư thiên, Māra và Phạm thiên, cùng với chúng sinh gồm các sa-môn, bà-la-môn, chư thiên và loài người – và giảng dạy cho các chúng sinh khác được biết. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn. Ngài truyền dạy phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ và trong sạch.’ Tốt lành thay, khi chiêm ngưỡng một vị A-la-hán như vậy.”

Rồi các gia chủ Bà-la-môn ở Cống Tre đi đến gặp Thế Tôn. Sau khi đến, một số đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số nói với Thế Tôn những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên; một số chấp tay vái chào Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số tự giới thiệu với Thế Tôn tên và dòng họ rồi ngồi xuống một bên; một số im lặng ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, các gia chủ bà-la-môn ở Cống Tre bạch Thế Tôn:

“Thưa Tôn giả Gotama, chúng tôi cầu mong, ước muốn, hy vọng như thế này: ‘Mong rằng chúng tôi được sống trong một nhà chật đầy trẻ con! Mong chúng tôi được sử dụng các hương chiên đàn từ Kāsi! Mong rằng chúng tôi được trang sức bằng vòng hoa và phấn sáp! Mong rằng chúng tôi được nhiều vàng và bạc! Sau khi thân hoại mạng chung, mong rằng chúng tôi được sinh vào thiên thú, vào thiên giới!’ Với những cầu mong, ước muốn, hy vọng như thế, xin Tôn giả Gotama thuyết pháp như thế nào để chúng tôi đạt được những điều ấy.”

“Vậy này các gia chủ, Ta sẽ thuyết về pháp có lợi ích cho mỗi người. Hãy nghe và khéo tác ý.”

“Thưa vâng, Tôn giả,” các bà-la-môn ở Cống Tre vâng đáp. Thế Tôn nói như sau:

“Này các gia chủ, thế nào là pháp có lợi ích cho mỗi người? Ở đây, này các gia chủ, vị thánh đệ tử suy nghĩ như sau: ‘Ta muốn sống, không muốn chết, muốn lạc, ghét khổ. Nếu có ai đến đoạt mạng sống của ta – một người muốn sống, không muốn chết, muốn lạc, ghét khổ – như vậy là một việc không khả ái, không

khả ý đối với ta. Nhưng nếu ta đoạt mạng sống một người muốn sống, không muốn chết, muốn lạc, ghét khổ, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý đối với người ấy. Pháp nào không khả ái, không khả ý cho ta, thì pháp ấy cũng không khả ái, không khả ý cho người khác. Và pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thì sao ta lại đem cột pháp ấy cho người khác?’ Do suy tư như vậy, vị ấy tự mình từ bỏ sát sinh, khuyến khích người khác từ bỏ sát sinh, nói lời tán thán việc từ bỏ sát sinh. Như vậy, về thân hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh trong ba điều đó.

“Lại nữa, này các gia chủ, vị thánh đệ tử suy tư như sau: ‘Nếu có ai lấy của mà ta không cho, gọi là ăn trộm, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho ta. Nhưng nếu ta lấy của mà người khác không cho, gọi là ăn trộm, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy. Pháp nào không khả ái, không khả ý cho ta, thì pháp ấy cũng không khả ái, không khả ý cho người khác. Và pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thì sao lại đem cột pháp ấy cho người khác?’ Do suy tư như vậy, vị ấy tự mình từ bỏ việc lấy của không cho, khuyến khích người khác từ bỏ việc lấy của không cho, nói lời tán thán việc từ bỏ lấy của không cho. Như vậy, về thân hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh trong ba điều đó.

“Lại nữa, này các gia chủ, vị thánh đệ tử suy nghĩ như sau: ‘Nếu ai có tà dâm với vợ của ta, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho ta. Nhưng nếu ta có tà dâm với vợ của người khác, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy. Pháp nào không khả ái, không khả ý cho ta, thì pháp ấy không khả ái, không khả ý cho người khác. Và pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thì sao ta lại đem cột pháp ấy cho người khác?’ Do suy tư như vậy, vị ấy tự mình từ bỏ tà dâm, khuyến khích người khác từ bỏ tà dâm, nói lời tán thán việc từ bỏ tà dâm. Như vậy, về thân hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh trong ba điều đó.

“Lại nữa, này các gia chủ, vị thánh đệ tử suy nghĩ như sau: ‘Nếu có ai làm tổn hại ta với lời nói láo, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho ta. Nhưng nếu ta làm tổn hại người khác với lời nói láo, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy. Pháp nào không khả ái, không khả ý cho ta, thì pháp ấy không khả ái, không khả ý cho người khác. Và pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thì sao ta lại đem cột pháp ấy cho người khác?’ Do suy tư như vậy, vị ấy tự mình từ bỏ nói láo, khuyến khích người khác từ bỏ nói láo, nói lời tán thán việc từ bỏ nói láo. Như vậy, về khẩu hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh trong ba điều đó.

“Lại nữa, này các gia chủ, vị thánh đệ tử suy tư như sau: ‘Nếu có ai chia rẽ bạn bè ta bằng lời nói hai lưỡi, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho ta. Nhưng nếu ta chia rẽ bạn bè người khác bằng lời nói hai lưỡi, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy. Pháp nào không khả ái, không khả ý cho ta, thì pháp ấy không khả ái, không khả ý cho người khác. Và pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thì sao ta lại đem cột pháp ấy cho người khác?’ Do suy tư như vậy, vị ấy tự mình từ bỏ nói hai lưỡi, khuyến khích người khác từ bỏ nói hai lưỡi, nói lời tán thán việc từ bỏ nói hai lưỡi. Như vậy, về khẩu hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh trong ba điều đó.

“Lại nữa, này các gia chủ, vị thánh đệ tử suy tư như sau: “Nếu có ai giao tiếp với ta bằng lời thô ác, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho ta. Nhưng nếu ta cũng giao tiếp với người khác bằng lời thô ác, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy. Pháp nào không khả ái, không khả ý cho ta, thì pháp ấy không khả ái, không khả ý cho người khác. Và pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thì sao ta lại đem cột pháp ấy cho người khác?’ Do suy tư như vậy, vị ấy tự mình từ bỏ nói lời thô ác, khuyến khích người khác từ bỏ nói lời

thô ác, nói lời tán thán việc từ bỏ nói lời thô ác. Như vậy, về khẩu hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh trong ba điều này.

“Lại nữa, này các gia chủ, vị thánh đệ tử suy tư như sau: ‘Nếu có ai giao tiếp với ta với lời phù phiếm, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho ta. Nhưng nếu ta cũng giao tiếp với người khác với lời phù phiếm, như vậy là một việc không khả ái, không khả ý cho người ấy. Pháp nào không khả ái, không khả ý cho ta, thời pháp ấy không khả ái, không khả ý cho người khác. Và pháp này không khả ái, không khả ý cho ta, thì sao ta lại đem cột pháp ấy cho người khác?’ Do suy tư như vậy, vị ấy tự mình từ bỏ nói lời phù phiếm, khuyến khích người khác từ bỏ nói lời phù phiếm, tán thán việc từ bỏ nói lời phù phiếm. Như vậy, về khẩu hành, vị ấy được hoàn toàn thanh tịnh trong ba điều đó.

“Vị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với Phật: ‘Đây là bậc Ứng cúng, ... Phật, Thế Tôn.’ Vị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Vị ấy thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm.

“Này các gia chủ, khi nào vị thánh đệ tử có được bảy pháp ấy và bốn thành tựu này, nếu vị ấy muốn, vị ấy có thể tự tuyên bố về mình như sau: ‘Ta đã đoạn tận tái sinh vào cõi địa ngục, cõi bàng sinh, cõi ngạ quỷ. Ta đã đoạn tận ác sinh, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự lưu, không bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.’”

Sau khi nghe Thế Tôn thuyết giảng, các gia chủ bà-la-môn ở Cống Tre bạch với Ngài:

“Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Thật vi diệu thay, Tôn giả Gotama! Pháp đã được Tôn giả Gotama giải thích rõ ràng bằng nhiều phương cách, như thể Ngài dựng đứng lại những gì bị quăng ngã xuống, phơi bày ra những gì bị che kín, chỉ đường cho kẻ bị lạc hướng, đem đèn sáng vào trong bóng tối cho người có mắt để có thể thấy được hình sắc. Vậy nay chúng con xin quy y Tôn giả Gotama, quy y Pháp và quy y chúng Tăng. Mong Tôn

giả Gotama nhận chúng con làm đệ tử cư sĩ, từ nay cho đến mạng chung, chúng con trọn đời quy ngưỡng.”

55:8 Giảng đường bằng gạch (1)

Như vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn ở Nādika, trong ngôi giảng đường bằng gạch. Rồi Tôn giả Ānanda đi đến Thế Tôn, đánh lễ, ngồi xuống một bên, và bạch Thế Tôn:

“Bạch Thế Tôn, tỳ-khưu Sālha đã mệnh chung, sinh thú thế nào, thọ sinh chỗ nào? Tỳ-khưu-ni Nandā vừa mệnh chung, sinh thú thế nào, thọ sinh chỗ nào? Cư sĩ Sudatta vừa mệnh chung, sinh thú thế nào, thọ sinh chỗ nào? Nữ cư sĩ Sujātā vừa mệnh chung, sinh thú thế nào, thọ sinh chỗ nào?”

“Này Ānanda, tỳ-khưu Sālha vừa mệnh chung, đã đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong đời này tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Tỳ-khưu-ni Nandā vừa mệnh chung, đã đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sinh, tại đấy nhập Niết-bàn, không còn trở lại thế giới này nữa. Cư sĩ Sudatta vừa mệnh chung, do đoạn diệt ba kiết sử và làm muội lược tham, sân, si, là bậc Nhất lai, chỉ trở lại đời này một lần nữa, rồi đoạn tận khổ đau. Nữ cư sĩ Sujātā vừa mệnh chung, đã đoạn diệt ba kiết sử, là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.

“Này Ānanda, thật không có gì lạ về vấn đề con người phải mệnh chung. Nhưng mỗi lần có người mệnh chung, ông lại đến hỏi Như Lai về vấn đề này, như vậy là làm phiền nhiễu Ta. Vì vậy, này Ānanda, Ta sẽ giảng cho ông về gương Pháp – Pháp kính, mà vị thánh đệ tử có thể dùng để tự soi sau khi thành tựu, sẽ tự tuyên bố về mình, nếu muốn: ‘Ta đã đoạn tận tái sinh vào cõi địa ngục, cõi bàng sinh, cõi ngạ quỷ. Ta đã đoạn tận ác sinh, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự lưu, không bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.’

“Và này Ānanda, Pháp kính ấy là gì mà vị thánh đệ tử có thể dùng để tự soi sau khi thành tựu, sẽ tự tuyên bố về mình, nếu muốn? Ở đây, này Ānanda, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Phật: ‘Đây là bậc Ứng cúng, ... Phật, Thế Tôn.’ Vị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Vị ấy thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến đỉnh tâm.

“Này Ānanda, đó là Pháp kính, mà vị thánh đệ tử có thể dùng để tự soi sau khi thành tựu, sẽ tự tuyên bố về mình, nếu muốn: ‘Ta đã đoạn tận tái sinh vào cõi địa ngục, cõi bàng sinh, cõi ngạ quỷ. Ta đã đoạn tận ác sinh, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự lưu, không bị thối đọa, quyết chắc chúng quả giác ngộ.’”

55:9 Giảng đường bằng gạch (2)

Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

“Bạch Thế Tôn, tỳ-khưu Asoka vừa mệnh chung, sinh thú thế nào, thọ sinh chỗ nào? Tỳ-khưu-ni Asokā vừa mệnh chung, sinh thú thế nào, thọ sinh chỗ nào? Cư sĩ Asoka vừa mệnh chung, sinh thú thế nào, thọ sinh chỗ nào? Nữ cư sĩ Asokā vừa mệnh chung, sinh thú thế nào, thọ sinh chỗ nào?”

“Này Ānanda, tỳ-khưu Asoka vừa mệnh chung, đã đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong đời này tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Tỳ-khưu-ni Asokā vừa mệnh chung, đã đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sinh, tại đây nhập Niết-bàn, không còn trở lại thế giới này nữa. Cư sĩ Asoka vừa mệnh chung, do đoạn diệt ba kiết sử và làm mọi lược tham, sân, si, là bậc Nhất lai, chỉ trở lại đời này một lần nữa, rồi đoạn tận khổ đau. Nữ cư sĩ Asokā vừa mệnh chung, đã đoạn diệt ba kiết sử, là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chúng quả giác ngộ.

“Này Ānanda, thật không có gì lạ về vấn đề con người phải mệnh chung. Nhưng mỗi lần có người mệnh chung, ông lại đến

hỏi Như Lai về vấn đề này, như vậy là làm phiền nhiễu Ta. Vì vậy, này Ānanda, Ta sẽ giảng cho ông về gương Pháp – Pháp kính, mà vị thánh đệ tử có thể dùng để tự soi sau khi thành tựu, sẽ tự tuyên bố về mình, nếu muốn: ‘Ta đã đoạn tận tái sinh vào cõi địa ngục, cõi bàng sinh, cõi ngạ quỷ. Ta đã đoạn tận ác sinh, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự lưu, không bị thối đọa, quyết chắc chúng quả giác ngộ.’

“Và này Ānanda, Pháp kính ấy là gì mà vị thánh đệ tử có thể dùng để tự soi sau khi thành tựu, sẽ tự tuyên bố về mình, nếu muốn? Ở đây, này Ānanda, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Phật: ‘Đây là bậc Ứng cúng, ... Phật, Thế Tôn.’ Vị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Vị ấy thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm.

“Này Ānanda, đó là Pháp kính, mà vị thánh đệ tử có thể dùng để tự soi sau khi thành tựu, sẽ tự tuyên bố về mình, nếu muốn: ‘Ta đã đoạn tận tái sinh vào cõi địa ngục, cõi bàng sinh, cõi ngạ quỷ. Ta đã đoạn tận ác sinh, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự lưu, không bị thối đọa, quyết chắc chúng quả giác ngộ.’”

55:10 Giảng đường bằng gạch (3)

Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

“Bạch Thế Tôn, nam cư sĩ tên là Kakkata vừa mệnh chung ở Nātika, sinh thú thế nào, thọ sinh chỗ nào? Nam cư sĩ tên là Kālīṅga ... Nikata ... Kaṭissaha ... Tutṭha ... Santutṭha ... Bhadda ... Subhadda vừa mệnh chung ở Nātika, sinh thú thế nào, thọ sinh chỗ nào?

“Này Ānanda, nam cư sĩ Kakkata vừa mệnh chung, đã đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sinh, tại đây nhập Niết-bàn, không còn trở lại thế giới này nữa. Các nam cư sĩ Kālīṅga, Nikata, Kaṭissaha, Tutṭha, Santutṭha, Bhadda, và Subhadda cũng đều như thế.

“Hơn năm mươi nam cư sĩ vừa mệnh chung ở Nātika đã đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sinh, tại đây nhập Niết-bàn, không còn trở lại thế giới này nữa. Hơn chín mươi nam cư sĩ vừa mệnh chung ở Nātika, do đoạn diệt ba kiết sử và làm muội lược tham, sân, si, là bậc Nhất Lai, sau khi trở lại thế giới này một lần nữa, sẽ đoạn tận khổ đau. Năm trăm lẻ sáu nam cư sĩ vừa mệnh chung ở Nātika đã đoạn diệt ba kiết sử, là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.

“Này Ānanda, thật không có gì lạ về vấn đề con người phải mệnh chung. Nhưng mỗi lần có người mệnh chung, ông lại đến hỏi Như Lai về vấn đề này, như vậy là làm phiền nhiễu Ta. Vì vậy, này Ānanda, Ta sẽ giảng cho ông về gương Pháp – Pháp kính, mà vị thánh đệ tử có thể dùng để tự soi sau khi thành tựu, sẽ tự tuyên bố về mình, nếu muốn: ‘Ta đã đoạn tận tái sinh vào cõi địa ngục, cõi bàng sinh, cõi ngạ quỷ. Ta đã đoạn tận ác sinh, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự lưu, không bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.’

“Và này Ānanda, Pháp kính ấy là gì mà vị thánh đệ tử có thể dùng để tự soi sau khi thành tựu, sẽ tự tuyên bố về mình, nếu muốn? Ở đây, này Ānanda, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Phật: ‘Đây là bậc Ứng cúng, ... Phật, Thế Tôn.’ Vị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Vị ấy thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm.

“Này Ānanda, đó là Pháp kính, mà vị thánh đệ tử có thể dùng để tự soi sau khi thành tựu, sẽ tự tuyên bố về mình, nếu muốn: ‘Ta đã đoạn tận tái sinh vào cõi địa ngục, cõi bàng sinh, cõi ngạ quỷ. Ta đã đoạn tận ác sinh, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự lưu, không bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.’”

II. PHẨM MỘT NGÀN, HAY VƯỜN HOÀNG GIA

55:11 Một ngàn

Một thời Thế Tôn ở Sāvatti, tại khu vườn Hoàng gia. Rồi một chúng gồm một ngàn tỳ-khưu-ni đến gặp Thế Tôn, đánh lễ rồi đứng một bên. Thế Tôn nói với các tỳ-khưu-ni ấy:

“Này các tỳ-khưu-ni, vị thánh đệ tử thành tựu bốn pháp là bậc Dự lưu, không còn bị thối đạo, quyết chắc chứng quả giác ngộ. Thế nào là bốn? Ở đây, này các tỳ-khưu-ni, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: ‘Đây là bậc Ứng cúng, ... Phật, Thế Tôn.’ Vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Vị ấy thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm.

“Vị thánh đệ tử, này các tỳ-khưu-ni, thành tựu bốn pháp ấy là bậc Dự lưu, không có thối đạo, quyết chắc chứng quả giác ngộ.”

55:12 Các bà-la-môn

Nhân duyên ở Sāvatti. “Này các tỳ-khưu, các Bà-la-môn trình bày một đạo lộ hướng thượng. Họ khuyến khích các đệ tử như sau: ‘Này các thiện nhân, hãy thức dậy sớm và bước đi hướng mặt về phía Đông. Chớ tránh những lỗ hổng, lỗ trũng, khúc cây, chỗ có gai, hố nước nhớp, đường mương. Nếu có rơi vào các chỗ ấy và chết đi, sau khi thân hoại mạng chung, các ông sẽ sinh lên thiện thú, thiên giới trong cõi đời.’

“Nhưng này các tỳ-khưu, con đường ấy của các bà-la-môn là con đường của kẻ ngu, con đường của kẻ si, không đưa đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn. Này các tỳ-khưu, nay Ta trình bày một đạo lộ hướng thượng trong luật của bậc thánh, và con đường ấy nhất hướng đưa đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

“Và này các tỳ-khưu, đạo lộ hướng thượng ấy là gì? Ở đây, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: ‘Đây là bậc Ứng cúng, ... Phật, Thế Tôn.’ Vị thánh

đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Vị ấy thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm.

“Này các tỳ-khưu, đó là đạo lộ hướng thượng trong luật của bậc thánh, và con đường ấy nhất hướng đưa đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt, an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.”

55:13 Ānanda

Một thời, Tôn giả Ānanda và Tôn giả Sāriputta cùng trú ở Sāvattthi, tại Jetavana, khu vườn ông Anāthapiṇḍika. Rồi Tôn giả Sāriputta, vào buổi chiều, từ chỗ thiền tịnh đứng dậy, đến gặp Tôn giả Ānanda, và có những lời chào đón hỏi thăm. Sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, Tôn giả ngồi xuống một bên và nói với Tôn giả Ānanda:

“Này hiền giả Ānanda, do đoạn tận những pháp nào, do nhân thành tựu những pháp nào, quần chúng ở đời này được Thế Tôn tuyên bố là bậc Dự lưu, không còn bị thối đạo, quyết chắc chứng quả giác ngộ?”

“Do đoạn tận bốn pháp, thưa hiền giả, và do nhân thành tựu bốn pháp, quần chúng ở đời này được Thế Tôn tuyên bố là bậc Dự lưu, không còn bị thối đạo, quyết chắc chứng quả giác ngộ. Thế nào là bốn?”

“Kẻ vô văn phạm phu, này hiền giả, không thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật, khi thân hoại mạng chung, sinh vào ác sinh, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn vị đa văn thánh đệ tử đoạn tận nghi hoặc, thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật, khi thân hoại mạng chung, được sinh lên thiện thú, thiên giới trong cõi đời này: ‘Đây là bậc Ứng Cúng, ... Phật, Thế Tôn.’”

“Kẻ vô văn phạm phu, này hiền giả, không thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp, khi thân hoại mạng chung, sinh vào ác sinh, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn vị đa văn thánh đệ tử đoạn tận nghi hoặc, thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp, khi

thân hoại mạng chung, được sinh lên thiện thú, thiên giới trong cõi đời này: ‘Pháp do Thế Tôn khéo thuyết ... được người trí tự mình giác hiểu.’

“Kẻ vô văn phàm phu, này hiền giả, không thành tựu lòng tin bất động đối với chúng Tăng, khi thân hoại mạng chung, sinh vào ác sinh, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn vị đa văn thánh đệ tử đoạn tận nghi hoặc, thành tựu lòng tin bất động đối với chúng Tăng, khi thân hoại mạng chung, được sinh lên thiện thú, thiên giới trong cõi đời này: ‘Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn ... là phước điền vô thượng ở đời.’

“Kẻ vô văn phàm phu, này hiền giả, thành tựu ác giới, khi thân hoại mạng chung, sinh vào ác sinh, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Còn vị đa văn thánh đệ tử đoạn tận ác giới, thành tựu giới đức, khi thân hoại mạng chung, được sinh lên thiện thú, thiên giới trong cõi đời này: giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm.

“Do đoạn tận bốn pháp này, này hiền giả, và do nhân thành tựu bốn pháp ấy, quân chúng ở đời này được Thế Tôn tuyên bố là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.”

55:14 Ác thú (1)

“Này các tỳ-khưu, do thành tựu bốn pháp này, vị thánh đệ tử vượt qua sợ hãi tái sinh vào ác thú. Thế nào là bốn?

“Ở đây, này các tỳ-khưu, vị Thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: “Đây là bậc Ứng Cúng, ... Phật, Thế Tôn” ... đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... thành tựu các giới được các bậc Thánh ái kính ... đưa đến Thiên định.

“Ở đây, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: ‘Đây là bậc Ứng cúng, ... Phật, Thế Tôn.’ Vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp ... đối

với chúng Tăng ... Vị ấy thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm.

“Do thành tựu bốn pháp này, vị thánh đệ tử vượt qua sợ hãi tái sinh vào ác thú.”

55:15 Ác thú (2)

“Này các tỳ-khưu, do thành tựu bốn pháp này, vị thánh đệ tử vượt qua sợ hãi tái sinh vào ác thú, đọa xứ. Thế nào là bốn?

“Ở đây, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: ‘Đây là bậc Ứng cúng, ... Phật, Thế Tôn.’ Vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Vị ấy thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm.

“Do thành tựu bốn pháp này, vị thánh đệ tử vượt qua sợ hãi tái sinh vào ác thú, đọa xứ.”

55:16 Bạn bè, thân hữu (1)

“Này các tỳ-khưu, cho tất cả những ai mà các ông quan tâm đến và những ai mà các ông nghĩ có thể lắng nghe – bạn bè, thân hữu, bà con, hay cùng một huyết thống – tất cả những người đó cần phải được các ông khuyến khích, hỗ trợ, an trú trong bốn Dự lưu phần. Thế nào là bốn?

“Họ cần phải được khuyến khích, hỗ trợ, an trú vào lòng tin bất động đối với đức Phật: ‘Đây là bậc Ứng cúng, ... Phật, Thế Tôn.’ Họ cần phải được khuyến khích, hỗ trợ, an trú vào lòng tin bất động đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... vào giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm.

“Những ai mà các ông quan tâm đến và những ai mà các ông nghĩ có thể lắng nghe – bạn bè, thân hữu, bà con, hay cùng một huyết thống – tất cả những người đó cần phải được các ông khuyến khích, hỗ trợ, an trú trong bốn Dự lưu phần này.”

55:17 *Bạn bè, thân hữu (2)*

“Này các tỳ-khưu, cho tất cả những ai mà các ông quan tâm đến và những ai mà các ông nghĩ có thể lắng nghe – bạn bè, thân hữu, bà con, hay cùng một huyết thống – tất cả những người đó cần phải được các ông khuyến khích, hỗ trợ, an trú trong bốn Dự lưu phần. Thế nào là bốn?

“Họ cần phải được khuyến khích, hỗ trợ, an trú vào lòng tin bất động đối với đức Phật: ‘Đây là bậc Ứng cúng, ... Phật, Thế Tôn.’ Dù cho bốn đại chúng – địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại – có đổi khác, nhưng nhất định không có thay đổi về tái sinh của vị thánh đệ tử đã thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật. Vị ấy không thể nào tái sinh vào cõi địa ngục, cõi bàng sinh, hay cõi nạ quý.

“Họ cần phải được khuyến khích, hỗ trợ, an trú vào lòng tin bất động đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... vào giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm. Dù cho bốn đại chúng – địa đại, thủy đại, hỏa đại, phong đại – có đổi khác, nhưng nhất định không có thay đổi về tái sinh của vị thánh đệ tử đã thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính. Vị ấy không thể nào tái sinh vào cõi địa ngục, cõi bàng sinh, hay cõi nạ quý.

“Những ai mà các ông quan tâm đến và những ai mà các ông nghĩ có thể lắng nghe – bạn bè, thân hữu, bà con, hay cùng một huyết thống – tất cả những người đó cần phải được các ông khuyến khích, hỗ trợ, an trú trong bốn Dự lưu phần này.”

55:18 *Viếng thăm chư Thiên (1)*

Nhân duyên ở Sāvatti. Rồi Tôn giả Mahā Moggalāna, nhanh như nhà lực sĩ duỗi ra cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, Tôn giả biến mất ở Jetavana và hiện ra ở cõi trời Ba mươi ba (Đao-lợi, Tāvātimsa). Rồi một số đông chư thiên ở

đó đến gặp Tôn giả Mahā Moggalāna, đánh lễ rồi đứng một bên. Tôn giả Mahā Moggalāna nói với chư thiên ấy:

“Lành thay, chư hiền, là sự thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: ‘Đây là bậc Ứng cúng, ... Phật, Thế Tôn.’ Do nhân thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật, một số chúng sinh, sau khi thân hoại mạng chung, được sinh lên thiện thú, thiên giới trong cõi đời này.

“Lành thay, chư hiền, là lòng tin bất động đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... vào giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm. Do nhân thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính, một số chúng sinh, sau khi thân hoại mạng chung, được sinh lên thiện thú, thiên giới trong cõi đời này.”

“Lành thay, Tôn giả Mahā Moggalāna, là sự thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật ... đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... vào giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm. Do nhân thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính, một số chúng sinh, sau khi thân hoại mạng chung, được sinh lên thiện thú, thiên giới trong cõi đời này.”

55:19 Viếng thăm chư Thiên (2)

(Giống như bài kinh trên. Điểm khác biệt duy nhất là bài kinh số 18 ghi “được lên sinh thiện thú ...”, còn bài kinh này ghi là “vừa mới được sinh lên thiện thú ...”)

55:20 Viếng thăm chư Thiên (3)

Rồi Thế Tôn, nhanh như nhà lực sĩ duỗi ra cánh tay đang co lại, hay co lại cánh tay đang duỗi ra, Ngài biến mất ở Jetavana và hiện ra ở cõi trời Ba mươi ba (Đao-lợi, Tāvātimsa). Rồi một số đông chư thiên ở đó đến gặp Thế Tôn, đánh lễ rồi đứng một bên. Thế Tôn nói với chư thiên ấy:

“Lành thay, chư hiền, là sự thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: ‘Đây là bậc Ứng cúng, ... Phật, Thế Tôn.’ Do nhân

thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật, một số chúng sinh, sau khi thân hoại mạng chung, được sinh lên thiện thú, thiên giới trong cõi đời này.

“Lành thay, chư hiền, là lòng tin bất động đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... vào giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm. Do nhân thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính, một số chúng sinh, sau khi thân hoại mạng chung, được sinh lên thiện thú, thiên giới trong cõi đời này.”

“Lành thay, bạch Thế Tôn, là sự thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật ... đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... vào giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm. Do nhân thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính, một số chúng sinh, sau khi thân hoại mạng chung, được sinh lên thiện thú, thiên giới trong cõi đời này.”

III. PHẨM SARAĀNI

55:21 Mahānāma (1)

Như vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn trú giữa dân chúng Sakka (Thích-ca), tại Kapilavatthu, khu vườn Nigrodha. Rồi họ Thích Mahānāma đi gặp Thế Tôn, đánh lễ, ngồi xuống một bên, rồi bạch Thế Tôn:

“Thành Kapilavatthu này, bạch Thế Tôn, là phần vinh, phú cường, dân cư đông đúc, quần chúng khắp nơi chen chúc, chật hẹp. Vào buổi chiều, sau khi con đến viếng Thế Tôn hay các tỳ-khưu đáng kính, con đi vào thành Kapilavatthu, con gặp con voi cuồng chạy, con ngựa cuồng chạy, người cuồng chạy, cỗ xe lớn cuồng chạy, cỗ xe nhỏ cuồng chạy. Khi ấy, bạch Thế Tôn, tâm con nghĩ đến Phật bị hoang mang, tâm con nghĩ đến Pháp bị hoang mang, tâm con nghĩ đến chúng Tăng bị hoang mang. Rồi bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: ‘Nếu lúc ấy con mệnh chung, thì sinh thú của con là gì, sinh xứ đời sau chỗ nào?’”

“Chớ có sợ, này Mahānāma! Chớ có sợ, này Mahānāma! Cái chết của ông sẽ không xấu ác. Cái chết của ông sẽ không xấu ác. Một người với thân có hình sắc, do bốn đại hợp thành, do cha mẹ sinh, do cơm cháo nuôi dưỡng, có thể bị vô thường phá hoại, hao mòn, đoạn tuyệt, hoại diệt, ở đây có thể bị quạ ăn, chim kên ăn, chim ưng ăn, chó ăn, hay giả-can ăn, hay các loại chúng sinh sai khác ăn. Nhưng nếu tâm của người ấy được tu tập lâu ngày trọn vẹn về tín, về giới, về sở văn, về thí xả, về trí tuệ, thì tâm ấy sẽ hướng thượng, đi đến thù thắng.

“Vị như, này Mahānāma, một người nhận chìm một ghè sữa bơ, hay một ghè dầu vào trong một hồ nước sâu và đập bể ghè ấy. Các mảnh ghè hay mảnh vụn chìm xuống nước, nhưng sữa, bơ hay dầu thì nổi lên, trôi lên trên. Cũng vậy, này Mahānāma, một người với thân có hình sắc, do bốn đại hợp thành, do cha mẹ sinh, do cơm cháo nuôi dưỡng, có thể bị vô thường phá hoại, hao mòn, đoạn tuyệt, hoại diệt, ở đây có thể bị quạ ăn, chim kên ăn, chim ưng ăn, chó ăn, hay giả-can ăn, hay các loại chúng sinh sai khác ăn. Nhưng nếu tâm của người ấy được tu tập lâu ngày trọn vẹn về tín, về giới, về sở văn, về thí xả, về trí tuệ, thì tâm ấy sẽ hướng thượng, đi đến thù thắng.

“Này Mahānāma, tâm ông được tu tập lâu ngày trọn vẹn về tín, về giới, về sở văn, về thí xả, về trí tuệ. Chớ có sợ, này Mahānāma! Chớ có sợ, này Mahānāma! Cái chết của ông sẽ không xấu ác. Cái chết của ông sẽ không xấu ác.

55:22 Mahānāma (2)

Như vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn trú giữa dân chúng Sakka (Thích-ca), tại Kapilavatthu, khu vườn Nigrodha. Rồi họ Thích Mahānāma đi gặp Thế Tôn, đánh lễ, ngồi xuống một bên, rồi bạch Thế Tôn:

“Thành Kapilavatthu này, bạch Thế Tôn, là phồn vinh, phú cường, dân cư đông đúc, quần chúng khắp nơi chen chúc, chật hẹp. Vào buổi chiều, sau khi con đến viếng Thế Tôn hay các tỳ-

khứu đáng kính, con đi vào thành Kapilavatthu, con gặp con voi cuồng chạy, con ngựa cuồng chạy, người cuồng chạy, cỗ xe lớn cuồng chạy, cỗ xe nhỏ cuồng chạy. Khi ấy, bạch Thế Tôn, tâm con nghĩ đến Phật bị hoang mang, tâm con nghĩ đến Pháp bị hoang mang, tâm con nghĩ đến chúng Tăng bị hoang mang. Rồi bạch Thế Tôn, con suy nghĩ như sau: ‘Nếu lúc ấy con mệnh chung, thì sinh thú của con là gì, sinh xứ đời sau chỗ nào?’”

“Chớ có sợ, này Mahānāma! Chớ có sợ, này Mahānāma! Cái chết của ông sẽ không xấu ác. Cái chết của ông sẽ không xấu ác. Do thành tựu bốn pháp, này Mahānāma, vị thánh đệ tử thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn. Thế nào là bốn? Ở đây, này Mahānāma, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: ‘Đây là bậc Ứng cúng, ... Phật, Thế Tôn.’ Vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Vị ấy thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm.

“Vị như, này Mahānāma, một cây thiên về phía Đông, hướng về phía Đông, xuôi về phía Đông, nếu bị chặt đứt từ gốc rễ, nó sẽ ngã về phía nào?”

“Bạch Thế Tôn, về phía nào nó thiên, về phía nào nó hướng, về phía nào nó xuôi.”

“Cũng vậy, này Mahānāma, do thành tựu bốn pháp này, vị thánh đệ tử thiên về Niết-bàn, hướng về Niết-bàn, xuôi về Niết-bàn.”

55:23 Godhā

Nhân duyên ở Kapilavatthu. Rồi họ Thích Mahānāma đi đến họ Thích Godhā và nói với ông ấy: “Này Godhā, một người phải thành tựu bao nhiêu pháp thì ông biết đó là bậc Dự lưu, không bị thối đạo, quyết chắc chứng quả giác ngộ?”

“Này Mahānāma, khi một người thành tựu ba pháp thì tôi biết đó là bậc Dự lưu, không còn bị thối đạo, quyết chắc chứng quả

giác ngộ. Ba pháp đó là gì? Ở đây, này Mahānāma, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật ... đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Khi một người thành tựu ba pháp ấy thì tôi biết đó là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.

“Nhưng này Mahānāma, một người phải thành tựu bao nhiêu pháp thì ông biết đó là bậc Dự lưu, không bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ?”

“Này Godhā, khi một người thành tựu bốn pháp thì tôi biết đó là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ. Bốn pháp đó là gì? Ở đây, này Godhā, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật ... đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Vị ấy thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm. Khi một người thành tựu bốn pháp ấy thì tôi biết đó là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.

“Hãy chờ một lát, này Mahānāma! Hãy chờ một lát, này Mahānāma! Thế Tôn biết rõ việc này, thành tựu hay không thành tựu những pháp này. Này Godhā, chúng ta hãy đến gặp Thế Tôn và thỉnh ý Ngài về vấn đề này.”

Rồi họ Thích Mahānāma và họ Thích Godhā đến gặp Thế Tôn, đánh lễ rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, họ Thích Mahānāma thuật lại câu chuyện vừa qua, rồi bạch Thế Tôn:

“Ở đây, bạch Thế Tôn, nếu có vấn đề liên quan đến Pháp khởi lên, một bên là Thế Tôn, một bên là chúng tỳ-khưu. Bên nào là Thế Tôn, bên ấy con theo. Xin Thế Tôn ghi nhận lòng tịnh tín của con đối với Ngài.

“Ở đây, bạch Thế Tôn, nếu có vấn đề liên quan đến Pháp khởi lên, một bên là Thế Tôn, một bên là chúng tỳ-khưu và chúng tỳ-khưu-ni ... một bên là Thế Tôn, một bên là chúng tỳ-khưu, chúng tỳ-khưu-ni và các nam cư sĩ ... một bên là Thế Tôn, một bên là chúng tỳ-khưu, chúng tỳ-khưu-ni, các nam cư sĩ và các

nữ cư sĩ. Bên nào là Thế Tôn, bên ấy con theo. Xin Thế Tôn ghi nhận lòng tịnh tín của con đối với Ngài.

“Ở đây, bạch Thế Tôn, nếu có vấn đề liên quan đến Pháp khởi lên, một bên là Thế Tôn, một bên là chúng tỳ-khưu, chúng tỳ-khưu-ni, các nam cư sĩ, các nữ cư sĩ, chúng thiên giới, chúng Ma giới, chúng Phạm thiên giới, quân chúng sa-môn và bà-la-môn, chư thiên và loài người. Bên nào là Thế Tôn, bên ấy con theo. Xin Thế Tôn ghi nhận lòng tịnh tín của con đối với Ngài.”

“Này Godhā, họ Thích Mahānāma đã nói như vậy, ông có nói gì không?”

“Bạch Thế Tôn, họ Thích Mahānāma đã nói như vậy, con không có nói gì nữa ngoại trừ lời nói tốt lành.”

55:24 Sarakāni (1)

Nhân duyên ở Kapilavatthu. Lúc bấy giờ, họ Thích Sarakāni mệnh chung và được Thế Tôn tuyên bố là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chứng quả giác ngộ. Do đó, một số đồng họ Thích tụ họp lại với nhau, chỉ trích, phê bình, bàn tán: “Thật là lạ lùng! Thật là hy hữu! Phải chăng ngày nay ai cũng có thể thành bậc Dự lưu? Vì rằng họ Thích Sarakāni đã mệnh chung, được Thế Tôn tuyên bố là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ, nhưng họ Thích Sarakāni đã không tu tập nghiêm túc, thường thấy uống rượu.”

Rồi họ Thích Mahānāma đến gặp Thế Tôn, đánh lễ rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, họ Thích Mahānāma thuật lại câu chuyện vừa qua. Thế Tôn nói:

“Này Mahānāma, một cư sĩ đã từ lâu qui y Phật, qui y Pháp, qui y Tăng thì làm sao người ấy có thể đi đến đọa xứ được? Nếu nói về một cư sĩ đã từ lâu qui y Phật, qui y Pháp, qui y Tăng thì người ấy phải là họ Thích Sarakāni. Này Mahānāma, họ Thích Sarakāni đã từ lâu quy y Phật, quy y Pháp, qui y Tăng, làm sao ông ấy có thể đi đến đọa xứ?”

“Ở đây, này Mahānāma, có người thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật ... đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Người ấy có trí tuệ hoan hỷ, có trí tuệ tốc hành và thành tựu giải thoát. Do đoạn tận các lậu hoặc, người ấy ngay trong hiện tại, với thắng trí tự mình chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Người này, này Mahānāma, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi cõi nga quý, được giải thoát khỏi ác sinh, ác thú, đọa xứ.

“Ở đây, này Mahānāma, có người thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật ... đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Người ấy có trí tuệ hoan hỷ, có trí tuệ tốc hành nhưng không thành tựu giải thoát. Người ấy do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sinh, tại đấy nhập Niết-bàn, không còn trở lại thế giới này nữa. Người này, này Mahānāma, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi nga quý, được giải thoát khỏi ác sinh, ác thú, đọa xứ.

“Ở đây, này Mahānāma, có người thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật ... đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Người ấy không có trí tuệ hoan hỷ, không có trí tuệ tốc hành, không thành tựu giải thoát. Người ấy sau khi đoạn diệt ba kiết sử, sau khi làm cho muội lược tham, sân, thành bậc Nhất lai, chỉ trở lại đời này một lần nữa, rồi đoạn tận khổ đau. Người này, này Mahānāma, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi nga quý, được giải thoát khỏi ác sinh, ác thú, đọa xứ.

“Ở đây, này Mahānāma, có người thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật ... đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Người ấy không có trí tuệ hoan hỷ, không có trí tuệ tốc hành, không thành tựu giải thoát. Người ấy sau khi đoạn diệt ba kiết sử, là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ. Người này, này Mahānāma, được giải thoát khỏi địa ngục,

được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi nga quý, được giải thoát khỏi ác sinh, ác thú, đọa xứ.

“Ở đây, này Mahānāma, có người không thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật ... đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Người ấy không có trí tuệ hoan hỷ, không có trí tuệ tốc hành, không thành tựu giải thoát. Nhưng người ấy có năm pháp này: tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Người ấy chấp nhận những gì do Như Lai giảng dạy sau khi suy tư với mức độ trí tuệ thích hợp. Người này, này Mahānāma, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi nga quý, được giải thoát khỏi ác sinh, ác thú, đọa xứ.

“Ở đây, này Mahānāma, có người không thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật ... đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Người ấy không có trí tuệ hoan hỷ, không có trí tuệ tốc hành, không thành tựu giải thoát. Nhưng người ấy có năm pháp này: tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Người ấy có niềm tin vừa đủ nơi Như lai, có lòng ái mộ vừa đủ nơi Như Lai. Người này, này Mahānāma, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi nga quý, được giải thoát khỏi ác sinh, ác thú, đọa xứ.

“Này Mahānāma, nếu những cây sa-la lớn này biết những gì là thiện thuyết, những gì là ác thuyết, thì Ta cũng sẽ tuyên bố những cây ấy là những bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ, hưởng hồ gì là họ Thích Sarakāni. Này Mahānāma, họ Thích Sarakāni đã thực hành học giới khi mệnh chung.”

55:25 Sarakāni (2)

Nhân duyên ở Kapilavatthu. Lúc bấy giờ, họ Thích Sarakāni mệnh chung và được Thế Tôn tuyên bố là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ. Do đó, một số đồng họ Thích tụ họp lại với nhau, chỉ trích, phê bình, bàn tán: “Thật là lạ lùng! Thật là hy hữu! Phải chăng ngày nay ai cũng có thể

thành bậc Dự lưu? Vì rằng họ Thích Sarakāni đã mệnh chung, được Thế Tôn tuyên bố là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ, nhưng họ Thích Sarakāni đã không tu tập nghiêm túc, thường thấy uống rượu.”

Rồi họ Thích Mahānāma đến gặp Thế Tôn, đành lễ rồi ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, họ Thích Mahānāma thuật lại câu chuyện vừa qua. Thế Tôn nói:

“Ở đây, này Mahānāma, có người nhất hướng sùng tín đức Phật ... Pháp ... chúng Tăng ... Người ấy có trí tuệ hoan hỷ, có trí tuệ tốc hành và thành tựu giải thoát. Người ấy do đoạn tận các lậu hoặc ngay trong hiện tại với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Người này, này Mahānāma, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi cõi nạ quý, được giải thoát khỏi ác sinh, ác thú, đọa xứ.

“Ở đây, này Mahānāma, có người nhất hướng sùng tín đức Phật ... Pháp ... chúng Tăng ... Người ấy có trí tuệ hoan hỷ, có trí tuệ tốc hành, nhưng không thành tựu giải thoát. Người ấy sau khi đoạn diệt năm hạ phân kiết sử, chứng được Trung ban Bát-niết-bàn, chứng được Sinh ban Bát-niết-bàn, chứng được Vô hành Niết-bàn, chứng được Hữu hành Niết-bàn, chứng được Thượng lưu, sinh ở Sắc cứu cánh thiên. Người này, này Mahānāma, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi cõi nạ quý, được giải thoát khỏi ác sinh, ác thú, đọa xứ.

“Ở đây, này Mahānāma, có người nhất hướng sùng tín đức Phật ... Pháp ... chúng Tăng ... Người ấy không có trí tuệ hoan hỷ, không có trí tuệ tốc hành, không thành tựu giải thoát. Người ấy sau khi đoạn diệt ba kiết sử, sau khi làm cho muội lược tham, sân, thành bậc Nhất lai, chỉ trở lui đời này một lần nữa, đoạn tận khổ đau. Người này, này Mahānāma, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi nạ quý, được giải thoát khỏi ác sinh, ác thú, đọa xứ.

“Ở đây, này Mahānāma, có người nhất hướng sùng tín đức Phật ... Pháp ... chúng Tăng ... Người ấy không có trí tuệ hoan hỷ, không có trí tuệ tốc hành, không thành tựu giải thoát. Người ấy sau khi đoạn diệt ba kiết sử, là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ. Người này, này Mahānāma, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi ngã quý, được giải thoát khỏi ác sinh, ác thú, đọa xứ.

“Ở đây, này Mahānāma, có người không nhất hướng sùng tín đức Phật ... Pháp ... chúng Tăng ... Người ấy không có trí tuệ hoan hỷ, không có trí tuệ tốc hành, không thành tựu giải thoát. Nhưng người ấy có năm pháp này: tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Người ấy chấp nhận những gì do Như Lai giảng dạy sau khi suy tư với mức độ trí tuệ thích hợp. Người này, này Mahānāma, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi ngã quý, được giải thoát khỏi ác sinh, ác thú, đọa xứ.

“Ở đây, này Mahānāma, có người không nhất hướng sùng tín đức Phật ... Pháp ... chúng Tăng ... Người ấy không có trí tuệ hoan hỷ, không có trí tuệ tốc hành, không thành tựu giải thoát. Nhưng người ấy có năm pháp này: tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Người ấy có niềm tin vừa đủ nơi Như lai, có lòng ái mộ vừa đủ nơi Như Lai. Người này, này Mahānāma, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi ngã quý, được giải thoát khỏi ác sinh, ác thú, đọa xứ.

“Ví như, này Mahānāma, có đám ruộng xấu, đất xấu, các gốc cây rừng chưa được nhổ bỏ, các hạt giống bị bể nát, bị hư thối, bị gió nắng làm cho hư hại, không thể nảy mầm, không khéo cấy trồng, và trời không mưa lớn thích hợp; thì các hạt giống ấy có thể lớn, tăng trưởng, lớn mạnh không?”

“Thưa không, bạch Thế Tôn.”

“Cũng vậy, này Mahānāma, ở đây, pháp được giảng kém, trình bày kém, không đưa đến xuất ly, không đưa đến an tịnh, không được một vị Chánh Đẳng Giác thuyết giảng. Ta nói rằng pháp này như đám ruộng xấu. Vị đệ tử sống trong pháp ấy, thực hiện pháp và tùy pháp, thực hành, hành trì theo đúng pháp ấy. Như vậy, Ta nói rằng người này như hạt giống xấu.

“Vị như, này Mahānāma, một đám ruộng tốt, đất tốt, các gốc cây rừng khéo được nhổ bỏ, các hạt giống không bị bể nát, không bị hư thối, gió nắng không làm hư hại, có thể nảy mầm, khéo cấy, khéo trồng, và trời mưa lớn thích hợp. Như vậy, các hạt giống ấy có thể lớn lên, có tăng trưởng, có lớn mạnh không?”

“Thưa có, bạch Thế Tôn.”

“Cũng vậy, này Mahānāma, ở đây, pháp được khéo giảng, khéo trình bày, đưa đến xuất ly, đưa đến an tịnh, được bậc Chánh Đẳng Giác thuyết giảng. Ta nói rằng pháp này như đám ruộng tốt. Vị đệ tử sống trong pháp ấy, thực hành theo pháp và tùy pháp, thực hành, hành trì theo đúng pháp ấy. Như vậy, Ta nói rằng người này như hạt giống tốt, huống hồ gì là họ Thích Sarakāni. Này Mahānāma, họ Thích Sarakāni đã viên mãn học giới khi mệnh chung.”

55:26 Anāthapiṇḍika (1)

Nhân duyên ở Sāvattihī. Lúc bấy giờ, gia chủ Anāthapiṇḍika đang bị bệnh, đau đốn, bị trọng bệnh. Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika bảo một người:

“Này ông, hãy đến gặp Tôn giả Sāriputta, cúi đầu đánh lễ dưới chân Tôn giả Sāriputta và thưa: ‘Thưa Tôn giả, gia chủ Anāthapiṇḍika bị bệnh, đau đốn, bị trọng bệnh, cúi đầu đánh lễ dưới chân Tôn giả Sāriputta.’ Rồi thưa: ‘Lành thay, thưa Tôn giả, nếu Tôn giả Sāriputta đi đến trú xứ của gia chủ Anāthapiṇḍika vì lòng từ mẫn.’”

“Thưa vâng, gia chủ.” Người ấy vâng đáp, rồi đến gặp Tôn giả Sāriputta, đánh lễ, ngồi xuống một bên, và thưa trình như trên. Tôn giả Sāriputta im lặng nhận lời.

Rồi Tôn giả Sāriputta, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát cùng với Tôn giả Ānanda đi đến trú xứ của gia chủ Anāthapiṇḍika. Sau khi đến, ngồi xuống chỗ đã soạn sẵn, và nói với gia chủ Anāthapiṇḍika:

“Này gia chủ, ông có kham nhẫn được không? Ông có chịu đựng được không? Có phải khổ thọ giảm thiểu, không tăng trưởng? Có phải có dấu hiệu giảm thiểu, không tăng trưởng?”

“Thưa Tôn giả, con không thể kham nhẫn. Con không thể chịu đựng. Khổ thọ nơi con rất kịch liệt. Chúng tăng trưởng, không có giảm thiểu. Có dấu hiệu chúng tăng trưởng, không giảm thiểu.

“Này gia chủ, kẻ vô văn phạm phu có lòng bất tín đối với Phật, nên sau khi thân hoại mạng chung, rơi vào ác sinh, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nhưng ông không có lòng bất tín đối với Phật. Trái lại, ông thành tựu lòng tin bất động đối với Phật: ‘Đây là bậc Ứng Cúng ... Phật, Thế Tôn.’ Nếu ông tự thấy mình có lòng tin bất động đối với đức Phật, thì lập tức các cảm thọ của ông được an tịnh.

“Này gia chủ, kẻ vô văn phạm phu có lòng bất tín đối với Pháp, nên sau khi thân hoại mạng chung, rơi vào ác sinh, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nhưng ông không có lòng bất tín đối với Pháp. Trái lại, ông thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp: ‘Pháp do Thế Tôn khéo thuyết ... tự mình giác hiểu.’ Nếu ông tự thấy mình có lòng tin bất động đối với Pháp, thì lập tức các cảm thọ của ông được an tịnh.

“Này gia chủ, kẻ vô văn phạm phu có lòng bất tín đối với chúng Tăng, nên sau khi thân hoại mạng chung, rơi vào ác sinh, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nhưng ông không có lòng bất tín đối với chúng Tăng. Trái lại, ông thành tựu lòng tin bất động đối với chúng Tăng: ‘Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn ... là

phước điền vô thượng ở đời.’ Nếu ông tự thấy mình có lòng tin bất động đối với chúng Tăng, thì lập tức các cảm thọ của ông được an tịnh.

“Này gia chủ, kẻ vô văn phạm phu thành tựu ác giới, nên sau khi thân hoại mạng chung, rơi vào ác sinh, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nhưng ông thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm. Nếu ông tự thấy mình có giới đức được các bậc thánh ái kính, thì lập tức các cảm thọ của ông được an tịnh.

“Này gia chủ, kẻ vô văn phạm phu thành tựu tà kiến, nên sau khi thân hoại mạng chung, rơi vào ác sinh, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nhưng ông có chánh kiến. Nếu ông tự thấy mình có chánh kiến, thì lập tức các cảm thọ của ông được an tịnh.

“Này gia chủ, kẻ vô văn phạm phu thành tựu tà tư duy ... tà ngữ ... tà nghiệp ... tà mạng ... tà tinh tấn ... tà niệm ... tà định ... tà trí ... tà giải thoát, nên sau khi thân hoại mạng chung, rơi vào vào ác sinh, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Nhưng ông có chánh tư duy ... chánh ngữ ... chánh nghiệp ... chánh mạng ... chánh tinh tấn ... chánh niệm ... chánh định ... chánh trí ... chánh giải thoát. Nếu ông tự thấy mình có chánh tư duy ... chánh ngữ ... chánh nghiệp ... chánh mạng ... chánh tinh tấn ... chánh niệm ... chánh định ... chánh trí ... chánh giải thoát, thì lập tức các cảm thọ của ông được an tịnh.”

Rồi các cảm thọ của gia chủ Anāthapiṇḍika lập tức được an tịnh. Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika cúng dường thức ăn Tôn giả Sāriputta và Tôn giả Ānanda.

Sau khi Tôn giả Sāriputta ăn xong và đặt bát sang một bên, gia chủ Anāthapiṇḍika đến gần, ngồi xuống một bên trên một ghế thấp. Tôn giả Sāriputta tán thán gia chủ Anāthapiṇḍika với những lời kệ này:

“Ai tin tưởng Như Lai,
Bất động khéo an lập.

Ai có giới thiện lành,
 Được bậc Thánh ái kính.
 Ai tin tưởng chúng Tăng,
 Sở kiến được chánh trực,
 Người ấy gọi 'Không nghèo',
 Đời sống không uổng phí.
 Do vậy, bậc hiền minh
 Cần tu tập tín giới,
 Thấy rõ được Chánh pháp,
 Không quên lời Phật dạy."

Rồi Tôn giả Sāriputta, sau khi nói lời hoan hỷ tán thán với các lời kệ này, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra về.

Rồi Tôn giả Ānanda đến gặp Thế Tôn, đánh lễ rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tôn giả:

"Này Ānanda, ông từ đâu đi về đây vào giữa trưa?"

"Bạch Thế Tôn, gia chủ Anāthapiṇḍika đã được Tôn giả Sāriputta giáo giới với lời giáo giới như thế này, thế này ..."

"Này Ānanda, Sāriputta là người khôn ngoan, có nhiều trí tuệ, có khả năng phân tích bốn Dự Lưu phần trong mười dạng thức."

55:27 Anāthapiṇḍika (2)

Nhân duyên ở Sāvattihī. Lúc bấy giờ, gia chủ Anāthapiṇḍika đang bị bệnh, đau đốn, bị trọng bệnh. Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika bảo một người:

"Này ông, hãy đến gặp Tôn giả Ānanda, cúi đầu đánh lễ dưới chân Tôn giả Ānanda và thưa: 'Thưa Tôn giả, gia chủ Anāthapiṇḍika bị bệnh, đau đốn, bị trọng bệnh, cúi đầu đánh lễ dưới chân Tôn giả Ānanda.' Rồi thưa: 'Lành thay, thưa Tôn giả, nếu Tôn giả Ānanda đi đến trú xứ của gia chủ Anāthapiṇḍika vì lòng từ mẫn.'"

“Thưa vâng, gia chủ.” Người ấy vâng đáp, rồi đến gặp Tôn giả Ānanda, đánh lễ, ngồi xuống một bên, và thưa trình như trên. Tôn giả Sāriputta im lặng nhận lời.

Rồi Tôn giả Ānanda, vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát đi đến trú xứ của gia chủ Anāthapiṇḍika. Sau khi đến, ngồi xuống chỗ đã soạn sẵn, và nói với gia chủ Anāthapiṇḍika:

“Này gia chủ, ông có kham nhẫn được không? Ông có chịu đựng được không? Có phải khổ thọ giảm thiểu, không tăng trưởng? Có phải có dấu hiệu giảm thiểu, không tăng trưởng?”

“Thưa Tôn giả, con không thể kham nhẫn. Con không thể chịu đựng. Khổ thọ nơi con rất kịch liệt. Chúng tăng trưởng, không có giảm thiểu. Có dấu hiệu chúng tăng trưởng, không giảm thiểu.

“Này gia chủ, kẻ vô văn phạm phu thành tựu bốn pháp nên run sợ, hoảng hốt, sợ hãi về cái chết, về đời sau. Thế nào là bốn?”

“Ở đây, này gia chủ, kẻ vô văn phạm phu có lòng bất tín đối với Phật. Khi vị ấy tự thấy lòng bất tín của mình đối với Phật, vị ấy run sợ, hoảng hốt, sợ hãi về cái chết, về đời sau.

“Lại nữa, này gia chủ, kẻ vô văn phạm phu có lòng bất tín đối với Pháp. Khi vị ấy tự thấy lòng bất tín của mình đối với Pháp; vị ấy run sợ, hoảng hốt, sợ hãi về cái chết, về đời sau.

“Lại nữa, này gia chủ, kẻ vô văn phạm phu có lòng bất tín đối với chúng Tăng. Khi vị ấy tự thấy lòng bất tín của mình đối với chúng Tăng; vị ấy run sợ, hoảng hốt, sợ hãi về cái chết, về đời sau.

“Lại nữa, này gia chủ, kẻ vô văn phạm phu thành tựu ác giới. Khi vị ấy tự thấy sự thành tựu ác giới của mình; vị ấy run sợ, hoảng hốt, sợ hãi về cái chết, về đời sau.

“Do thành tựu bốn pháp này, kẻ vô văn phạm phu run sợ, hoảng hốt, sợ hãi về cái chết, về đời sau.

“Này gia chủ, vị đa văn thánh đệ tử thành tựu bốn pháp nên không có run sợ, không có hoảng hốt, không có sợ hãi về cái chết, về đời sau. Thế nào là bốn?”

“Ở đây, này gia chủ, vị đa văn thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Phật: ‘Đây là bậc Ứng Cúng, ... Phật, Thế Tôn.’ Khi tự thấy lòng tin bất động của mình đối với Phật, vị ấy không run sợ, không hoảng hốt, không sợ hãi về cái chết, về đời sau.

“Lại nữa, này gia chủ, vị đa văn thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp: ‘Pháp do Thế Tôn khéo thuyết ... tự mình giác hiểu.’ Khi tự thấy lòng tin bất động của mình đối với Pháp, vị ấy không run sợ, không hoảng hốt, không sợ hãi về cái chết, về đời sau.

“Lại nữa, này gia chủ, vị đa văn thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với chúng Tăng: ‘Diệu hạnh là đệ tử của Thế Tôn ... là phước điền vô thượng ở đời.’ Khi tự thấy lòng tin bất động của mình đối với chúng Tăng, vị ấy không run sợ, không hoảng hốt, không sợ hãi về cái chết, về đời sau.

“Lại nữa, này gia chủ, vị đa văn thánh đệ tử thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm. Khi tự thấy sự thành tựu giới đức của mình được các bậc thánh ái kính, vị ấy không run sợ, không hoảng hốt, không sợ hãi về cái chết, về đời sau.

“Do thành tựu bốn pháp này, bậc đa văn thánh đệ tử không có run sợ, không có hoảng hốt, không sợ hãi về cái chết, về đời sau.”

“Thưa Tôn giả Ananda, con không sợ hãi. Sao con có thể sợ hãi? Con đã thành tựu lòng tin bất động đối với Phật ... đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Về những học giới cho hàng cư sĩ tại gia do Thế Tôn thuyết giảng, con thấy mình không vi phạm một giới nào.”

“Lợi đắc thay cho ông, này gia chủ! Khéo lợi đắc thay cho ông, này gia chủ! Này gia chủ, ông vừa tuyên bố về quả vị Dự lưu.”

55:28 *Sợ hãi, hận thù (1)*

Nhân duyên ở Sāvattī. Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika đến gặp Thế Tôn, đánh lễ rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anāthapiṇḍika:

“Này gia chủ, khi nào vị thánh đệ tử loại trừ năm sự sợ hãi, hận thù, thành tựu bốn Dự lưu phần, và khéo thấy, khéo thông đạt thánh lý với trí tuệ, nếu vị ấy muốn, có thể tuyên bố về mình như sau: ‘Ta đã đoạn tận tái sinh vào cõi địa ngục, cõi bàng sinh, cõi nga quý. Ta đã đoạn tận ác sinh, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự lưu, không bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.’

“Thế nào là năm sự sợ hãi, hận thù được loại trừ? Này gia chủ, sự sợ hãi, hận thù khởi lên cho người sát sinh trong hiện tại và ở đời sau, và người ấy có cảm thọ khổ ưu trong tâm. Với người nào từ bỏ sát sinh, sự sợ hãi, hận thù như vậy được loại trừ.

“Này gia chủ, sự sợ hãi, hận thù khởi lên cho người lấy của không cho ... khởi lên cho người tà dâm ... khởi lên cho người nói láo ... khởi lên cho người say đắm rượu men, rượu nấu trong hiện tại và ở đời sau, và người ấy có cảm thọ khổ ưu trong tâm. Với người nào từ bỏ say đắm rượu men, rượu nấu, sự sợ hãi, hận thù như vậy được loại trừ.

“Đó là năm sự sợ hãi, hận thù này được loại trừ.

“Thế nào là bốn Dự lưu phần được thành tựu? Ở đây, này gia chủ, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: ‘Đây là bậc Ứng cúng, ... Phật, Thế Tôn.’ Vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Vị ấy thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm.

“Đó là bốn Dự lưu phần được thành tựu.

“Thế nào là thánh lý khéo thấy, khéo thông đạt với trí tuệ?

“Ở đây, này gia chủ, vị thánh đệ tử khéo như lý tác ý về lý duyên khởi: Do cái này có mặt, cái kia có mặt. Do cái này sinh

khởi, cái kia sinh khởi. Do cái này không có mặt, cái kia không có mặt. Do cái này diệt, cái kia diệt. Tức là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu xứ, sáu xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Do sự ly tham, đoạn diệt vô minh không có dư tàn, nên hành diệt. Do hành diệt, nên thức diệt ... nên lão tử diệt. Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này.

“Đây là thánh lý, với trí tuệ, được khéo thấy, khéo thông đạt.

“Này gia chủ, khi nào vị thánh đệ tử loại trừ năm sự sợ hãi, hận thù, thành tựu bốn Dự lưu phần, và khéo thấy, khéo thông đạt thánh lý với trí tuệ, nếu vị ấy muốn, có thể tuyên bố về mình như sau: ‘Ta đã đoạn tận tái sinh vào cõi địa ngục, cõi bàng sinh, cõi ngạ quỷ. Ta đã đoạn tận ác sinh, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự lưu, không bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.’”

55:29 Sợ hãi, hận thù (2)

Nhân duyên ở Sāvattihī. Rồi một nhóm tỳ-khưu đến gặp Thế Tôn, đánh lễ rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với các tỳ-khưu ấy:

... (như kinh 55:28 ở trên, chỉ khác đây là một nhóm tỳ-khưu đến gặp đức Phật và đức Phật thuyết cho các vị ấy) ...

55:30 Những người Licchavi

Một thời, Thế Tôn trú ở Vesālī, tại Đại Lâm, chỗ ngôi nhà có nóc nhọn. Rồi đại thần người Licchavi tên là Nandaka đến gặp Thế Tôn, đánh lễ, và ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với vị ấy:

“Này Nandaka, thành tựu bốn pháp, một vị thánh đệ tử là bậc Dự lưu, không bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ. Thế nào là bốn?

“Ở đây, này Nandaka, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: ‘Đây là bậc Ứng cúng, ... Phật, Thế Tôn.’ Vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Vị ấy thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm.

“Thành tựu bốn pháp ấy, này Nadaka, vị thánh đệ tử sẽ có tuổi thọ cao, dung sắc đẹp đẽ, thanh danh và uy quyền trong hàng chư thiên hay loài người. Ta tuyên bố như thế vì chính Ta biết, chính Ta thấy, chính Ta thông hiểu, không phải vì nghe từ một sa-môn hay bà-la-môn nào khác.

Sau khi Ngài nói xong, một người thưa với Nandaka, vị đại thần người Licchavi: “Thưa Đại quan, nay đã đến giờ tắm.”

“Tắm rửa bên ngoài đã nhiều rồi. Tắm rửa bên trong mới cần thiết cho ta, tức là lòng tin bất động đối với Thế Tôn.”

IV. PHẨM PHƯỚC ĐỨC TRÀN ĐẦY

55:31 Tràn đầy (1)

Nhân duyên ở Sāvatti. “Này các tỳ-khưu, có bốn nguồn phước đức tràn đầy, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc. Thế nào là bốn?

“Ở đây, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Phật: ‘Đây là bậc Ứng Cúng ... Phật, Thế Tôn.’ Đây nguồn phước đức tràn đầy thứ nhất, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.

“Lại nữa, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp: ‘Pháp được Thế Tôn khéo thuyết ... tự mình giác hiểu.’ Đây nguồn phước đức tràn đầy thứ hai, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.

“Lại nữa, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với chúng Tăng: ‘Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn ... là phước điền vô thượng ở đời.’ Đây nguồn phước đức tràn đầy thứ ba, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.

“Lại nữa, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm. Đây nguồn phước đức tràn đầy thứ tư, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.

“Đó là bốn nguồn phước đức tràn đầy, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.”

55:32 Tràn đầy (2)

Nhân duyên ở Sāvatti. “Này các tỳ-khưu, có bốn nguồn phước đức tràn đầy, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc. Thế nào là bốn?

“Ở đây, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Phật: ‘Đây là bậc Ứng Cúng ... Phật, Thế Tôn.’ Đây nguồn phước đức tràn đầy thứ nhất, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.

“Lại nữa, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp: ‘Pháp được Thế Tôn khéo thuyết ... tự mình giác hiểu.’ Đây nguồn phước đức tràn đầy thứ hai, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.

“Lại nữa, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với chúng Tăng: ‘Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn ... là phước điền vô thượng ở đời.’ Đây nguồn phước đức tràn đầy thứ ba, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.

“Lại nữa, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử sống ở gia đình, với tâm gột sạch cấu uế, xan tham. Vị ấy thường bố thí với bàn tay rộng mở, ưa thích từ bỏ, thích làm từ thiện, vui thích hiến tặng và chia sẻ. Đây nguồn phước đức tràn đầy thứ tư, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.

“Đó là bốn nguồn phước đức tràn đầy, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.

55:33 *Trần đầy (3)*

Nhân duyên ở Sāvatti. “Này các tỳ-khưu, có bốn nguồn phước đức trần đầy, trần đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc. Thế nào là bốn?”

“Ở đây, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Phật: ‘Đây là bậc Ứng Cúng ... Phật, Thế Tôn.’ Đây nguồn phước đức trần đầy thứ nhất, trần đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.

“Lại nữa, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp: ‘Pháp được Thế Tôn khéo thuyết ... tự mình giác hiểu.’ Đây nguồn phước đức trần đầy thứ hai, trần đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.

“Lại nữa, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với chúng Tăng: ‘Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn ... là phước điền vô thượng ở đời.’ Đây nguồn phước đức trần đầy thứ ba, trần đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.

“Lại nữa, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử có trí tuệ, thành tựu trí tuệ cao quý và sâu sắc về sự sinh diệt, đưa đến hoàn toàn đoạn tận khổ đau. Đây nguồn phước đức trần đầy thứ tư, trần đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.

“Đó là bốn nguồn phước đức trần đầy, trần đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.”

55:34 *Con đường thiêng liêng (1)*

Nhân duyên ở Sāvatti. “Này các tỳ-khưu, có bốn con đường thiêng liêng của chư thiên để thanh tịnh chúng sinh nào chưa thanh tịnh, để gột rửa chúng sinh nào chưa được gột rửa. Thế nào là bốn?”

“Ở đây, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Phật: ‘Đây là bậc Ứng Cúng ... Phật, Thế Tôn.’ Đây là con đường thiêng liêng thứ nhất của chư thiên để thanh tịnh

chúng sinh nào chưa thanh tịnh, để gột rửa chúng sinh nào chưa được gột rửa.

“Lại nữa, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp: ‘Pháp được Thế Tôn khéo thuyết ... tự mình giác hiểu.’ Đây là con đường thiêng liêng thứ hai của chư thiên để thanh tịnh chúng sinh nào chưa thanh tịnh, để gột rửa chúng sinh nào chưa được gột rửa.

“Lại nữa, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với chúng Tăng: ‘Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn ... là phước điền vô thượng ở đời.’ Đây là con đường thiêng liêng thứ ba của chư thiên để thanh tịnh chúng sinh nào chưa thanh tịnh, để gột rửa chúng sinh nào chưa được gột rửa.

“Lại nữa, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm. Đây là con đường thiêng liêng thứ tư của chư thiên để thanh tịnh chúng sinh nào chưa thanh tịnh, để gột rửa chúng sinh nào chưa được gột rửa.

“Đó là bốn con đường thiêng liêng của chư thiên để thanh tịnh chúng sinh nào chưa thanh tịnh, để gột rửa chúng sinh nào chưa được gột rửa.”

55:35 Con đường thiêng liêng (2)

Nhân duyên ở Sāvattthi. “Này các tỳ-khưu, có bốn con đường thiêng liêng của chư thiên để thanh tịnh chúng sinh nào chưa thanh tịnh, để gột rửa chúng sinh nào chưa được gột rửa. Thế nào là bốn?

“Ở đây, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Phật: ‘Đây là bậc Ứng Cúng ... Phật, Thế Tôn.’ Vị ấy suy tư như sau: ‘Thế nào là con đường thiêng liêng của chư thiên?’ Vị ấy hiểu rằng: ‘Ta nghe chư thiên nói rằng tâm không sân hận là tối thượng. Ta không làm hại một ai, các chúng sinh khỏe mạnh hay suy yếu. Như vậy, ta đang đi trên con đường

thiêng liêng đó.’ Đây là con đường thiêng liêng thứ nhất của chư thiên để thanh tịnh chúng sinh nào chưa thanh tịnh, để gột rửa chúng sinh nào chưa được gột rửa.

“Lại nữa, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm. Vị ấy suy tư như sau: ‘Thế nào là con đường thiêng liêng của chư thiên?’ Vị ấy hiểu rằng: ‘Ta nghe chư thiên nói rằng tâm không sân hận là tối thượng. Ta không làm hại một ai, các chúng sinh khỏe mạnh hay suy yếu. Như vậy, ta đang đi trên con đường thiêng liêng đó.’ Đây là con đường thiêng liêng thứ tư của chư thiên để thanh tịnh chúng sinh nào chưa thanh tịnh, để gột rửa chúng sinh nào chưa được gột rửa.

“Đó là bốn con đường thiêng liêng của chư thiên để thanh tịnh chúng sinh nào chưa thanh tịnh, để gột rửa chúng sinh nào chưa được gột rửa.”

55:36 Giống như chư thiên

Này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu bốn pháp thi chư thiên hoan hỷ và tuyên bố có sự giống nhau. Thế nào là bốn?

“Ở đây, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Phật: ‘Đây là bậc Ứng Cúng ... Phật, Thế Tôn.’ Chư thiên nào thành tựu lòng tin bất động đối với Phật sau khi mệnh chung ở đây và tái sinh về cõi trời kia sẽ nghĩ: ‘Vị thánh đệ tử ấy cũng thành tựu lòng tin bất động đối với Phật giống như chúng ta, thì vị ấy sau khi mệnh chung sẽ tái sinh về đây gặp chúng ta.’

“Lại nữa, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm. Chư thiên nào thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính sau khi mệnh chung ở đây và tái sinh về cõi trời kia sẽ nghĩ: ‘Vị thánh đệ tử

ấy cũng thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính giống như chúng ta, thì vị ấy sau khi mệnh chung sẽ tái sinh về đây gặp chúng ta.'

"Khi vị thánh đệ tử thành tựu bốn pháp này thì chư thiên hoan hỷ và tuyên bố có sự giống nhau.

55:37 Mahānāma

Một thời, Thế Tôn trú giữa dân chúng Sakya, tại Kapilavatthu, trong khu vườn Nigrodha. Rồi họ Thích Mahānāma đến gặp Thế Tôn, đánh lễ, ngồi xuống một bên, rồi bạch Thế Tôn:

"Bạch Thế Tôn, thế nào là đệ tử cư sĩ?"

"Này Mahānāma, người nào quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, người ấy là đệ tử cư sĩ."

"Bạch Thế Tôn, thế nào là đệ tử cư sĩ thành tựu giới?"

"Này Mahānāma, đệ tử cư sĩ từ bỏ sát sinh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà dâm, từ bỏ nói láo, từ bỏ đắm say rượu men, rượu nấu. Như thế là đệ tử cư sĩ thành tựu giới."

"Bạch Thế Tôn, thế nào đệ tử cư sĩ thành tựu lòng tin?"

"Ở đây, này Mahānāma, đệ tử cư sĩ có lòng tin ở sự giác ngộ của Như Lai: 'Đây là bậc Ứng Cúng ... Phật, Thế Tôn.' Như thế là đệ tử cư sĩ thành tựu lòng tin."

"Bạch Thế Tôn, thế nào đệ tử cư sĩ thành tựu bố thí?"

"Ở đây, này Mahānāma, đệ tử cư sĩ sống ở gia đình, với tâm gột sạch cấu uế, xan tham. Vị ấy thường bố thí với bàn tay rộng mở, ưa thích từ bỏ, thích làm từ thiện, vui thích hiến tặng và chia sẻ. Như thế là đệ tử cư sĩ thành tựu bố thí."

"Bạch Thế Tôn, thế nào đệ tử cư sĩ thành tựu trí tuệ?"

"Ở đây, này Mahānāma, đệ tử cư sĩ có trí tuệ, thành tựu trí tuệ cao quý và sâu sắc về sự sinh diệt, đưa đến hoàn toàn đoạn tận khổ đau. Như thế là đệ tử cư sĩ thành tựu trí tuệ."

55:38 Mưa

“Ví như, này các tỳ-khưu, khi trên đầu núi có cơn mưa to lớn, nước mưa ấy chảy theo hướng xuôi của nó, tràn đầy các hang núi, khe núi. Sau khi nước mưa tràn đầy các hang núi, khe núi, nó tràn đầy hồ nhỏ, hồ lớn, rồi sông nhỏ, sông lớn. Sau khi tràn đầy sông lớn, nó tràn đầy biển, đại dương.

“Cũng vậy, này các tỳ-khưu, đối với vị thánh đệ tử có lòng tin bất động đối với đức Phật, đối với Pháp, đối với chúng Tăng, và có giới được các bậc thánh ái kính; những pháp này trôi chảy đến bờ bên kia, đưa đến đoạn diệt các lậu hoặc.

55:39 Kāligodhā

Lúc bấy giờ Thế Tôn trú giữa dân chúng Sakya, tại Kapilavatthu, khu vườn Nigrodha. Rồi vào buổi sáng, Thế Tôn đắp y, cầm y bát, đi đến nhà của Thích nữ Kāligodhā, ngồi trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi Thích nữ Kāligodhā đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Kāligodhā:

“Này Godhā, vị nữ thánh đệ tử thành tựu bốn pháp là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ. Thế nào là bốn?

“Ở đây, này Godhā, vị nữ thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: ‘Đây là bậc Ứng Cúng, ... Phật, Thế Tôn.’ ... đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Vị này trú sống ở gia đình, với tâm gột sạch cấu uế, xan tham. Vị ấy thường bố thí với bàn tay rộng mở, ưa thích từ bỏ, thích làm từ thiện, vui thích hiến tặng và chia sẻ. Thành tựu bốn pháp này, một nữ thánh đệ tử là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.”

“Bạch Thế Tôn, bốn Dự lưu phần được Thế Tôn thuyết giảng đều có trong con, và con sống với bốn pháp ấy. Bạch Thế Tôn, con thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật ... đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Thêm vào đó, bất cứ vật gì trong gia

đình có thể đem bố thí, con sẵn sàng đem ra chia sẻ đến những người có giới đức và có tâm tính tốt.”

“Lợi đắc thay cho bà, này Godhā! Thật khéo lợi đắc thay cho bà, này Godhā! Bà vừa tuyên bố về Dự lưu quả.”

55:40 Nandiya

Một thời, Thế Tôn trú giữa dân chúng Sakya, tại Kapilavatthu, trong khu vườn Nigrodha. Rồi họ Thích Nandiya đến gặp Thế Tôn, đánh lễ, ngồi xuống một bên, và bạch Thế Tôn:

“Bạch Thế Tôn, nếu vị thánh đệ tử hoàn toàn không có bốn Dự lưu phần thì có phải vị ấy sống phóng dật?”

“Này Nandiya, với ai hoàn toàn không có bốn Dự lưu phần, Ta nói người ấy là người đứng ngoài, là người trong hàng ngũ những kẻ phàm phu.

“Tuy vậy, này Nandiya, Ta sẽ nói cho ông biết như thế nào một vị thánh đệ tử sống phóng dật và sống không phóng dật. Hãy nghe và khéo tác ý, Ta sẽ nói.”

“Thưa vâng, bạch Thế Tôn,” họ Thích Nandiya vâng đáp. Thế Tôn nói như sau:

“Này Nandiya, thế nào là vị thánh đệ tử sống phóng dật? Ở đây, này Nandiya, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: ‘Đây là bậc Ứng Cúng ... Phật, Thế Tôn.’ Vị ấy thỏa mãn với lòng tin bất động đối với Phật, không cố gắng thêm để sống viễn ly ban ngày hay sống ẩn dật ban đêm. Do vị ấy sống phóng dật như vậy, nên không có hân hoan. Do không có hân hoan, nên không có hỷ. Do không có hỷ, nên không có khinh an. Do không khinh an, nên sống đau khổ. Do tâm đau khổ, nên không định tĩnh. Do tâm không định tĩnh, nên các pháp không hiện rõ. Do các pháp không hiện rõ, nên vị ấy được gọi là sống phóng dật.

“Lại nữa, này Nandiya, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... thành tựu giới đức

được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm. Vị ấy thỏa mãn với giới đức được các bậc thánh ái kính, không cố gắng thêm để sống viễn ly ban ngày không hay sống ẩn dật ban đêm. Do vị ấy sống phóng dật như vậy, nên không có hân hoan. Do không có hân hoan, nên không có hỷ. Do không có hỷ, nên không có khinh an. Do không khinh an, nên sống đau khổ. Do tâm đau khổ, nên không định tĩnh. Do tâm không định tĩnh, nên các pháp không hiện rõ. Do các pháp không hiện rõ, nên vị ấy được gọi là sống phóng dật.

“Như vậy, này Nandiya, là vị thánh đệ tử sống phóng dật.

“Này Nandiya, thế nào là vị thánh đệ tử sống không phóng dật? Ở đây, này Nandiya, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: ‘Đây là bậc Ứng Cúng ... Phật, Thế Tôn.’ Vị ấy không thỏa mãn với lòng tin bất động đối với Phật, cố gắng thêm nữa để sống viễn ly ban ngày, sống ẩn dật ban đêm. Do vị ấy sống không phóng dật, nên hân hoan khởi. Do vị ấy hân hoan, nên hỷ sinh. Do ý có hỷ, nên thân khinh an. Do thân khinh an, nên vị ấy cảm thọ lạc. Do tâm được lạc, nên vị ấy định tĩnh. Do tâm định tĩnh, các pháp được hiện rõ. Do các pháp được hiện rõ, vị ấy được gọi là trú không phóng dật.

“Lại nữa, này Nandiya, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm. Vị ấy không thỏa mãn với giới đức được các bậc thánh ái kính, cố gắng thêm nữa để sống viễn ly ban ngày, sống ẩn dật ban đêm. Do vị ấy sống không phóng dật như vậy, hân hoan sinh. Vị ấy có hân hoan, nên hỷ sinh. Do ý có hỷ, nên thân khinh an. Do thân khinh an, nên vị ấy cảm thọ lạc. Do tâm được lạc, nên vị ấy định tĩnh. Do tâm định tĩnh, các pháp được hiện ra. Do các pháp được hiện ra, vị ấy được gọi là trú không phóng dật.

“Như vậy, này Nandiya, là vị thánh đệ tử sống không phóng dật.

V. PHƯỚC ĐỨC TRÀN ĐẦY CÓ KỆ

55:41 *Tràn đầy (1)*

Nhân duyên ở Sāvatti. “Này các tỳ-khưu, có bốn nguồn phước đức tràn đầy, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc. Thế nào là bốn?”

“Ở đây, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Phật: ‘Đây là bậc Ứng Cúng ... Phật, Thế Tôn.’ Đây nguồn phước đức tràn đầy thứ nhất, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.

“Lại nữa, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp: ‘Pháp được Thế Tôn khéo thuyết ... tự mình giác hiểu.’ Đây nguồn phước đức tràn đầy thứ hai, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.

“Lại nữa, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với chúng Tăng: ‘Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn ... là phước điền vô thượng ở đời.’ Đây nguồn phước đức tràn đầy thứ ba, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.

“Lại nữa, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm. Đây nguồn phước đức tràn đầy thứ tư, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.

“Đó là bốn nguồn phước đức tràn đầy, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.

“Này các tỳ-khưu, với vị thánh đệ tử thành tựu bốn nguồn phước đức tràn đầy, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc này, thật không dễ đo được số lượng phước đức: ‘Số lượng như thế này là phước đức tràn đầy, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.’ Chỉ có thể gọi đó là vô số, vô lượng, tập hợp phước đức to lớn.

“Này các tỳ-khưu, cũng như không dễ đo được số lượng nước trong biển lớn là có bao nhiêu thùng, hay có bao nhiêu trăm thùng, hay có bao nhiêu ngàn thùng, hay có bao nhiêu trăm

ngàn thùng. Chỉ có thể gọi đó là vô số, vô lượng nước lớn tụ tập. Cũng vậy, vị thánh đệ tử thành tựu bốn nguồn phước đức tràn đầy, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc này, thật không dễ đo được số lượng phước đức: ‘Số lượng như thế này là phước đức tràn đầy, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.’ Chỉ có thể gọi đó là vô số, vô lượng, tập hợp phước đức to lớn.”

Thế Tôn nói như vậy, rồi Ngài nói thêm:

“Là đại dương, đại hải,
 Nước mênh mông rộng lớn,
 Đây rẫy những hải hùng,
 Chứa vô lượng trân châu,
 Phục vụ trăm ngàn người,
 Các con sông lớn, nhỏ,
 Chúng tuôn chảy ô ạt,
 Chúng đổ về bể khơi.
 Cũng vậy là những người,
 Thí đồ ăn, uống, vải,
 Bố thí giường, chỗ ngồi,
 Mền, nệm, các đồ nằm,
 Vô lượng nguồn phước đức,
 Từ kẻ trí tuôn chảy,
 Như sông hồ đầy nước,
 Chảy tuôn ra biển cả.”

55:42 Tràn đầy (2)

Nhân duyên ở Sāvattthi. “Này các tỳ-khưu, có bốn nguồn phước đức tràn đầy, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc. Thế nào là bốn?”

“Ở đây, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Phật: ‘Đây là bậc Ứng Cúng ... Phật, Thế Tôn.’ Đây nguồn phước đức tràn đầy thứ nhất, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.

“Lại nữa, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp: ‘Pháp được Thế Tôn khéo thuyết ... tự mình giác hiểu.’ Đây nguồn phước đức tràn đầy thứ hai, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.

“Lại nữa, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với chúng Tăng: ‘Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn ... là phước điền vô thượng ở đời.’ Đây nguồn phước đức tràn đầy thứ ba, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.

“Lại nữa, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử sống ở gia đình, với tâm gột sạch cấu uế, xan tham. Vị ấy thường bố thí với bàn tay rộng mở, ưa thích từ bỏ, thích làm từ thiện, vui thích hiến tặng và chia sẻ. Đây nguồn phước đức tràn đầy thứ tư, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.

“Đó là bốn nguồn phước đức tràn đầy, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.

“Này các tỳ-khưu, với vị thánh đệ tử thành tựu bốn nguồn phước đức tràn đầy, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc này, thật không dễ đo được số lượng phước đức: ‘Số lượng như thế này là phước đức tràn đầy, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.’ Chỉ có thể gọi đó là vô số, vô lượng, tập hợp phước đức to lớn.

“Ví như, tại chỗ mà các con sông lớn này gặp nhau, nhập vào một dòng với nhau – như sông Hằng, sông Yamunā, sông Aciravati, sông Sarabhū, sông Mahī – thật không dễ gì đếm được số lượng nước tại chỗ ấy là có bao nhiêu thùng, hay có bao nhiêu trăm thùng, hay có bao nhiêu ngàn thùng, hay có bao nhiêu trăm ngàn thùng. Chỉ có thể gọi đó là vô số, vô lượng nước lớn tụ tập. Cũng vậy, vị thánh đệ tử thành tựu bốn nguồn phước đức tràn đầy, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc này, thật không dễ đo được số lượng phước đức: ‘Số lượng như thế này là phước đức tràn đầy, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.’ Chỉ có thể gọi đó là vô số, vô lượng, tập hợp phước đức to lớn.”

Thế Tôn nói như vậy, rồi Ngài nói thêm:

“Là đại dương, đại hải,
 Nước mênh mông rộng lớn,
 Đây rẫy những hải hùng,
 Chứa vô lượng trân châu,
 Phục vụ trăm ngàn người,
 Các con sông lớn, nhỏ,
 Chúng tuôn chảy ô ạt,
 Chúng đổ về bể khơi.
 Cũng vậy là những người,
 Thí đồ ăn, uống, vải,
 Bố thí giường, chỗ ngồi,
 Mền, nệm, các đồ nằm,
 Vô lượng nguồn phước đức,
 Từ kẻ trí tuôn chảy,
 Như sông hồ đầy nước,
 Chảy tuôn ra biển cả.”

55:43 Trần đầy (3)

Nhân duyên ở Sāvatti. “Này các tỳ-khưu, có bốn nguồn phước đức tràn đầy, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc. Thế nào là bốn?”

“Ở đây, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Phật: ‘Đây là bậc Ứng Cúng ... Phật, Thế Tôn.’ Đây nguồn phước đức tràn đầy thứ nhất, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.

“Lại nữa, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp: ‘Pháp được Thế Tôn khéo thuyết ... tự mình giác hiểu.’ Đây nguồn phước đức tràn đầy thứ hai, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.

“Lại nữa, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với chúng Tăng: ‘Diệu hạnh là chúng đệ tử của

Thế Tôn ... là phước điền vô thượng ở đời.' Đây nguồn phước đức tràn đầy thứ ba, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.

"Lại nữa, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử có trí tuệ, thành tựu trí tuệ cao quý và sâu sắc về sự sinh diệt, đưa đến hoàn toàn đoạn tận khổ đau. Đây nguồn phước đức tràn đầy thứ tư, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.

"Đó là bốn nguồn phước đức tràn đầy, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc."

"Này các tỳ-khưu, với vị thánh đệ tử thành tựu bốn nguồn phước đức tràn đầy, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc này, thật không dễ đo được số lượng phước đức: 'Số lượng như thế này là phước đức tràn đầy, tràn đầy thiện lành, dinh dưỡng cho an lạc.' Chỉ có thể gọi đó là vô số, vô lượng, tập hợp phước đức to lớn."

Thế Tôn nói như vậy, rồi Ngài nói thêm:

"Ai ước muốn phước đức,
Vững trú trên điều thiện,
Tu tập theo con đường,
Đưa đến đạt bất tử,
Chúng được lỗi của pháp,
Thích thú đoạn lậu hoặc,
Vị ấy không run sợ,
Khi nghĩ đến thân chết."

55:44 Giàu có (1)

"Này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu bốn pháp được gọi là giàu, rất giàu, có tài sản lớn. Thế nào là bốn?"

"Ở đây, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Phật ... đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Vị thánh đệ tử thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm.

“Vị thánh đệ tử thành tựu bốn pháp đó được gọi là giàu, rất giàu, có tài sản lớn.

55:45 Giàu có (2)

“Này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu bốn pháp được gọi là giàu, rất giàu, có tài sản lớn, có danh xưng lớn. Thế nào là bốn?

“Ở đây, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Phật ... đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Vị thánh đệ tử thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm.

“Vị thánh đệ tử thành tựu bốn pháp đó được gọi là giàu, rất giàu, có tài sản lớn, có danh xưng lớn.”

55:46 Tóm tắt

“Này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu bốn pháp được gọi là bậc Dự lưu, không còn bị thối đạo, quyết chắc chứng quả giác ngộ. Thế nào là bốn?

“Ở đây, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Phật ... đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Vị thánh đệ tử thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm.

“Vị thánh đệ tử thành tựu bốn pháp đó được gọi là bậc Dự lưu, không còn bị thối đạo, quyết chắc chứng quả giác ngộ.”

55:47 Nandiya

Nhân duyên ở Kapilavatthu. Thế Tôn nói với họ Thích Nandiya đang ngồi một bên:

“Này Nandiya, vị thánh đệ tử thành tựu bốn pháp được gọi là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ. Thế nào là bốn?”

“Ở đây, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Phật ... đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Vị thánh đệ tử thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm.

“Vị thánh đệ tử thành tựu bốn pháp đó được gọi là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.”

55:48 Bhaddiya

... (như kinh trước, chỉ khác, đây là họ Thích Bhaddiya) ...

55:49 Mahānāma

... (như kinh trước, chỉ khác, đây là họ Thích Mahānāma) ...

55:50 Chi phần

“Này các tỳ-khưu, có bốn chi phần đưa đến quả vị Dự lưu. Thế nào là bốn? Thân cận bậc chân nhân, nghe diệu pháp, như lý tác ý, thực hành pháp và tùy pháp.

“Đó là bốn chi phần đưa đến quả vị Dự lưu.”

VI. PHẨM NGƯỜI TRÍ TUỆ

55:51 Với bài kệ

“Này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu bốn pháp được gọi là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ. Thế nào là bốn?”

“Ở đây, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Phật ... đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Vị

thánh đệ tử thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm.

“Vị thánh đệ tử thành tựu bốn pháp đó được gọi là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.”

Thế Tôn nói như vậy, rồi Ngài nói thêm:

Với ai tin Như Lai,
Bất động, khéo an trú,
Với ai giới thiện lành,
Bậc Thánh kính, tán thán.

Với ai tinh tín Tăng,
Với tri kiến chánh trực,
Được nói: không phải nghèo,
Sống vậy không vô ích.

Do vậy, bậc Hiền minh,
Cần tu tập tín giới,
Thấy rõ được Chánh pháp,
Không quên lời Phật dạy.

55: 52 An cư mùa mưa

Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvatti, Jetavana, tại khu vườn ông Anāthapiṇḍika. Lúc bấy giờ, một tỳ-khưu, sau khi an cư mùa mưa ở Sāvatti xong, đi đến Kapilavatthu vì một vài công việc.

Những người họ Thích ở Kapilavatthu nghe được tin liền đến gặp vị tỳ-khưu ấy, đánh lễ, ngồi xuống một bên, và nói:

“Thưa tôn giả, Thế Tôn có khỏe mạnh không?”

“Này chư hiền, Thế Tôn vẫn khỏe mạnh.”

“Thưa tôn giả, tôn giả Sāriputta và tôn giả Moggallāna có khỏe mạnh không?”

“Này chư hiền, tôn giả Sāriputta và tôn giả Moggallāna vẫn khỏe mạnh.”

“Thưa tôn giả, chúng tỳ-khưu có khỏe mạnh không?”

“Này chư hiền, chúng tỳ-khưu vẫn khỏe mạnh.”

“Thưa tôn giả, trong dịp an cư này, tôn giả có tự thân nghe, tự thân lãnh thọ gì từ Thế Tôn?”

“Này chư hiền, tôi có tự thân nghe, tự thân lãnh thọ từ Thế Tôn như sau: ‘Thật là ít, này các tỳ-khưu, là những tỳ-khưu, sau khi đoạn diệt các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Và nhiều hơn là những tỳ-khưu, sau khi đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sinh, tại đây nhập Niết-bàn, không còn trở lại thế giới này nữa.’

“Lại nữa, này chư hiền, tôi có tự thân nghe, tự thân lãnh thọ từ Thế Tôn như sau: ‘Thật là ít, này các tỳ-khưu, là những tỳ-khưu, sau khi đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sinh, từ đây nhập Niết-bàn, không còn trở lại thế giới này nữa. Và nhiều hơn là những tỳ-khưu, sau khi đoạn diệt ba kiết sử, làm cho muội lược tham, sân, si là bậc Nhất lai, chỉ trở lại đời này một lần nữa, rồi đoạn tận khổ đau.’

“Lại nữa, này chư hiền, tôi có tự thân nghe, tự thân lãnh thọ từ Thế Tôn như sau: ‘Thật là ít, này các tỳ-khưu, là những tỳ-khưu, sau khi đoạn diệt ba kiết sử, làm cho muội lược tham, sân, si, thành bậc Nhất lai, chỉ trở lại đời này một lần nữa, rồi đoạn tận khổ đau. Và nhiều hơn là những tỳ-khưu, sau khi đoạn diệt ba kiết sử, thành bậc Dự lưu, không còn phải thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ’.

55:53 Dhammadinna

Một thời, Thế Tôn trú ở Bārāṇasi, tại Isipatana, ở vườn nai. Rồi cư sĩ Dhammadinna với năm trăm cư sĩ đến gặp Thế Tôn, đánh lễ, và ngồi xuống một bên. Ngồi một bên, cư sĩ Dhammadinna bạch Thế Tôn:

“Bạch Thế Tôn, xin Ngài giảng dạy, giáo giới cho chúng con. Nhờ đó chúng con được hạnh phúc, an lạc lâu dài.

“Này Dhammadinna, các ông nên học tập như sau: ‘Thỉnh thoảng, chúng ta phải tìm đến và suy tư về các bài giảng do Như Lai thuyết thâm sâu, nghĩa lý thâm sâu, siêu thế, liên hệ đến nghĩa không.’ Này Dhammadinna, các ông nên học tập như thế.”

“Bạch Thế Tôn, thật không dễ gì cho chúng con – sống trong những ngôi nhà đầy trẻ con, sử dụng hương chiên-đàn từ Kāsi, đeo các vòng hoa, hương và phấn sáp, thọ dụng vàng và bạc – tìm đến và suy tư về các bài giảng do Như Lai thuyết thâm sâu, nghĩa lý thâm sâu, siêu thế, liên hệ đến nghĩa không. Chúng con đã an trú trên năm học pháp, xin Thế Tôn giảng cho chúng con thêm các pháp khác.”

“Này Dhammadinna, các ông hãy học tập như sau: “Chúng ta sẽ thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật ... đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Chúng ta sẽ thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm. Như vậy, này Dhammadinna, các ông cần phải học tập.”

“Bạch Thế Tôn, bốn Dự lưu phần này được Thế Tôn thuyết giảng đã có mặt ở nơi chúng con. Chúng con sống tùy thuận với các pháp ấy. Chúng con thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: “Đây là bậc Ứng Cúng, ... Phật, Thế Tôn” ... đối với Pháp đối với chúng Tăng ... chúng con thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm.

“Lợi đặc thay cho ông, này Dhammadinna! Thật khéo lợi đặc thay cho ông, này Dhammadinna! Ông đã tuyên bố về quả Dự lưu.

55:54 Đau bệnh

Một thời, Thế Tôn trú ở giữa dân chúng họ Thích, tại Kapilavatthu, khu vườn Nigrodha. Lúc bấy giờ, nhiều tỳ-khưu đang may y cho Thế Tôn, nghĩ rằng khi y may xong, sau ba tháng, Thế Tôn sẽ đi du hành. Họ Thích Mahānāma nghe được

tin ấy, đến gặp Thế Tôn, đánh lễ, ngồi xuống một bên, rồi bạch Thế Tôn:

“Bạch Thế Tôn, con được nghe nhiều tỳ-khưu đang may y cho Thế Tôn nghĩ rằng khi y may xong, sau ba tháng, Thế Tôn sẽ đi du hành. Chúng con chưa được tự thân nghe từ Thế Tôn, tự thân lãnh thọ từ Thế Tôn về sự kiện một cư sĩ có trí tuệ bị bệnh, đau đớn, bị trọng bệnh, cần phải được một cư sĩ khác có trí tuệ giáo giới như thế nào?”

“Này Mahānāma, vị cư sĩ có trí tuệ bị bệnh, đau đớn, bị trọng bệnh, cần phải được an ủi với bốn pháp an ủi như sau: ‘Tôn giả hãy yên tâm vì tôn giả có lòng tin bất động đối với đức Phật ... đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Tôn giả hãy yên tâm vì tôn giả có giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm.’

“Sau khi vị cư sĩ có trí tuệ bị bệnh, đau đớn, bị trọng bệnh, được một cư sĩ khác có trí tuệ giáo giới với bốn pháp an ủi đó, vị ấy cần được hỏi thêm: ‘Ông có lo lắng về cha mẹ ông không?’ Nếu vị ấy nói: ‘Vâng, tôi lo lắng,’ cần phải khuyên vị ấy: ‘Thưa tôn giả, tôn giả thế nào chết. Dù có lòng lo lắng về cha mẹ, tôn giả cũng sẽ chết. Vậy tôn giả hãy từ bỏ sự lo lắng ấy.’

“Nếu vị ấy nói: ‘Tôi không còn lo lắng đến cha mẹ nữa,’ vị ấy cần được hỏi thêm: ‘Ông có lo lắng về vợ con ông không?’ Nếu vị ấy nói: ‘Vâng, tôi lo lắng,’ cần phải khuyên vị ấy: ‘Thưa tôn giả, tôn giả thế nào chết. Dù có lòng lo lắng về vợ con, tôn giả cũng sẽ chết. Vậy tôn giả hãy từ bỏ sự lo lắng ấy.’

“Nếu vị ấy nói: ‘Tôi không còn lo lắng đến vợ con nữa,’ vị ấy cần được hỏi thêm: ‘Tôn giả có thương tiếc năm dục lạc của cõi người không?’ Nếu vị ấy nói: ‘Tôi thương tiếc năm dục lạc của cõi người,’ cần phải khuyên vị ấy: ‘Các dục lạc ở cõi trời còn hấp dẫn hơn, còn thù diệu hơn. Tôn giả hãy đem tâm khỏi các dục lạc của cõi người, và hướng tâm đến cõi trời của Tứ đại thiên vương.’

“Nếu vị ấy nói: ‘Tâm tôi đã từ bỏ các dục lạc của cõi người, và hướng đến cõi trời của Tứ đại thiên vương,’ cần phải khuyên vị ấy: ‘Cõi trời Ba mươi ba còn hấp dẫn hơn, còn thù diệu hơn cõi trời của Tứ đại thiên vương. Tôn giả hãy đem tâm khỏi cõi trời của Tứ đại thiên vương, và hướng tâm đến cõi trời Ba mươi ba.’

“Nếu vị ấy nói: ‘Tâm tôi đã rời cõi trời của Tứ đại thiên vương, và hướng đến cõi trời Ba mươi ba,’ cần phải khuyên vị ấy: ‘Cõi trời trời Dạ-ma còn hấp dẫn hơn, còn thù diệu hơn cõi trời Ba mươi ba ... cõi trời Đâu-suất ... cõi trời Hóa lạc ... cõi trời Tha hóa tự tại ... cõi trời Phạm thiên ...

“Nếu vị ấy nói: ‘Tâm tôi đã rời cõi trời Tha hóa tự tại, và hướng đến cõi trời Phạm thiên,’ cần phải khuyên vị ấy: ‘Cõi trời Phạm thiên là vô thường, không vững bền, bị giới hạn trong thân kiến. Tôn giả hãy đem tâm khỏi cõi trời Phạm thiên, và hướng tâm đến đoạn diệt thân kiến.’

“Nếu vị ấy nói: ‘Tâm tôi đã rời cõi trời Phạm thiên, và hướng đến đoạn diệt thân kiến,’ lúc ấy, này Mahānāma, Ta nói rằng không có gì khác biệt giữa một cư sĩ có tâm giải thoát và một vị tỳ-khưu có tâm giải thoát khỏi các lậu hoặc, tức là không có gì khác biệt giữa giải thoát này và giải thoát kia. “

55:55 Quả Dự lưu

“Có bốn pháp, này các tỳ-khưu, được tu tập, được làm cho sung mãn đưa đến chứng ngộ quả Dự lưu. Thế nào là bốn? Thân cận bậc chân nhân, nghe diệu pháp, như lý tác ý, thực hành pháp và tùy pháp.

Bốn pháp này, này các tỳ-khưu, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến chứng ngộ quả Dự lưu.”

55:56 Quả Nhất lai

... (như kinh trên, ... đưa đến chứng ngộ quả Nhất lai ...).

55:57 Quả Bất lai

... (như kinh trên, ... đưa đến chứng ngộ quả Bất lai ...).

55:58 Quả A-la-hán

... (như kinh trên, ... đưa đến chứng ngộ quả A-la-hán ...).

55:59 Lợi đắc trí tuệ

... (như kinh trên, ... đưa đến lợi đắc trí tuệ ...).

55:60 Tăng trưởng trí tuệ

... (như kinh trên, ... đưa đến tăng trưởng trí tuệ ...).

55:61 Mở rộng trí tuệ

... (như kinh trên, ... đưa đến mở rộng trí tuệ ...).

VII. PHẨM ĐẠI TRÍ TUỆ**55:62 Đại trí tuệ**

“Có bốn pháp, này các tỳ-khưu, được tu tập, được làm cho sung mãn đưa đến đại trí tuệ. Thế nào là bốn? Thân cận bậc chân nhân, nghe diệu pháp, như lý tác ý, thực hành pháp và tùy pháp.

Bốn pháp này, này các tỳ-khưu, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến đại trí tuệ.”

55:63 Trí tuệ quảng đại

... (như kinh trên, ... đưa đến trí tuệ quảng đại ...).

55:64 Trí tuệ tăng trưởng

... (như kinh trên, ... đưa đến trí tuệ tăng trưởng ...).

55:65 Trí tuệ thâm sâu

... (như kinh trên, ... đưa đến trí tuệ thâm sâu ...).

55:66 Trí tuệ phi thường

... (như kinh trên, ... đưa đến trí tuệ phi thường ...).

55:67 Trí tuệ sung mãn

... (như kinh trên, ... đưa đến trí tuệ sung mãn ...).

55:68 Trí tuệ sung túc

... (như kinh trên, ... đưa đến trí tuệ sung túc ...).

55:69 Trí tuệ nhanh nhẹn

... (như kinh trên, ... đưa đến trí tuệ nhanh nhẹn ...).

55:70 Trí tuệ khinh an

... (như kinh trên, ... đưa đến trí tuệ khinh an ...).

55:71 Trí tuệ hoan hỷ

... (như kinh trên, ... đưa đến trí tuệ hoan hỷ ...).

55:72 Trí tuệ tốc hành

... (như kinh trên, ... đưa đến trí tuệ tốc hành ...).

55:73 Trí tuệ sắc bén

... (như kinh trên, ... đưa đến trí tuệ sắc bén ...).

55:74 Trí tuệ thể nhập

“Có bốn pháp, này các tỳ-khưu, được tu tập, được làm cho sung mãn đưa đến trí tuệ thể nhập. Thế nào là bốn? Thân cận bậc chân nhân, nghe diệu pháp, như lý tác ý, thực hành pháp và tùy pháp.

Bốn pháp này, này các tỳ-khưu, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến trí tuệ thể nhập.”



Các bài kinh khác về quả vị Dự lưu trong Tương ưng bộ

12. Tương ưng Nhân duyên

12:27 Duyên

Trú ở Sāvattthi. “Này các tỳ-khưu, vô minh duyên hành; hành duyên thức; thức duyên sinh sắc; danh sắc duyên sáu xứ; sáu xứ duyên xúc; xúc duyên thọ; thọ duyên ái; ái duyên thủ; thủ duyên hữu; hữu duyên sinh; sinh duyên già, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não được khởi lên. Như vậy là tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này.

“Và này các tỳ-khưu, thế nào là già và chết? Cái gì thuộc chúng sinh này hay chúng sinh khác, thuộc bộ loại chúng sinh này hay thuộc bộ loại chúng sinh khác, bị già yếu, suy nhược, hủ bại, tóc bạc, da nhăn, tuổi thọ đôi bại, các căn chín muồi; đây gọi là già. Cái gì thuộc chúng sinh này hay chúng sinh khác, thuộc bộ loại chúng sinh này hay thuộc bộ loại chúng sinh khác, bị hủy diệt, hủy hoại, tiêu mất, tử vong, các uẩn tàn lụn, thân thể hoại diệt, vứt bỏ; đây gọi là chết. Như vậy, đây là già, đây là chết; gọi chung là già và chết. Do sinh khởi, già và chết khởi; do sinh diệt, già và chết diệt. Đây là Bát chi Thánh đạo đưa đến sự đoạn diệt già và chết; tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

“Và này các tỳ-khưu, thế nào là sinh? Cái gì thuộc chúng sinh này hay chúng sinh khác, thuộc bộ loại chúng sinh này hay thuộc bộ loại chúng sinh khác bị sinh, xuất sinh, giáng sinh, đản sinh, sự xuất hiện các uẩn, sự thành tựu các xứ. Đây gọi là sinh. Do hữu khởi, sinh khởi. Do hữu diệt, sinh diệt. Đây là Bát chi Thánh đạo đưa đến sự đoạn diệt sinh; tức là chánh kiến, chánh

tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

“Và này các tỳ-khưu, thế nào là hữu? Có ba hữu này: dục hữu, sắc hữu, vô sắc hữu. Đây gọi là hữu. Do thủ khởi, hữu khởi. Do thủ diệt, hữu diệt. Đây là Bát chi Thánh đạo đưa đến sự đoạn diệt hữu; tức là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

“Và này các tỳ-khưu, thế nào là thủ? Có bốn thủ này: dục thủ, kiến thủ, giới lễ nghi thủ, ngã luận thủ. Đây gọi là thủ. Do ái khởi, thủ khởi. Do ái diệt, thủ diệt. Đây là Bát chi Thánh đạo đưa đến sự đoạn diệt thủ; tức là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

“Và này các tỳ-khưu, thế nào là ái? Có sáu ái này: sắc ái, thanh ái, hương ái, vị ái, xúc ái, pháp ái. Đây gọi là ái. Do thọ khởi, ái khởi. Do thọ diệt, ái diệt. Đây là Bát chi Thánh đạo đưa đến sự đoạn diệt ái; tức là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

“Và này các tỳ-khưu, thế nào là thọ? Có sáu thọ này: thọ do nhãn xúc sinh; thọ do nhĩ xúc sinh; thọ do tỷ xúc sinh; thọ do thiệt xúc sinh; thọ do thân xúc sinh; thọ do ý xúc sinh. Đây gọi là thọ. Do xúc khởi, thọ khởi. Do xúc diệt, thọ diệt. Đây là Bát chi Thánh đạo đưa đến sự đoạn diệt thọ; tức là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

“Và này các tỳ-khưu, thế nào là xúc? Có sáu xúc này: nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc. Đây gọi là xúc. Do sáu xứ khởi, xúc khởi. Do sáu xứ diệt, xúc diệt. Đây là Bát chi Thánh đạo đưa đến sự đoạn diệt xúc; tức là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

“Và này các tỳ-khưu, thế nào là sáu xứ? Đó là nhãn xứ, nhĩ xứ, tỷ xứ, thiệt xứ, thân xứ, ý xứ. Đây gọi là sáu xứ. Do danh sắc

khởi, sáu xứ khởi. Do danh sắc diệt, sáu xứ diệt. Đây là Bát chi Thánh đạo đưa đến sự đoạn diệt sáu xứ; tức là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

“Và này các tỳ-khưu, thế nào là danh sắc? Thọ, tưởng, tư, xúc, tác ý gọi chung là danh. Bốn đại chủng và sắc do bốn đại chủng tạo ra gọi chung là sắc. Như vậy, đây là danh, đây là sắc; gọi chung là danh sắc. Do thức khởi, danh sắc khởi. Do thức diệt, danh sắc diệt. Đây là Bát chi Thánh đạo đưa đến sự đoạn diệt danh sắc; tức là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

“Và này các tỳ-khưu, thế nào là thức? Có sáu thức này: nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức. Đây gọi là thức. Do hành khởi, thức khởi. Do hành diệt, thức diệt. Đây là Bát chi Thánh đạo đưa đến sự đoạn diệt hành; tức là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

“Và này các tỳ-khưu, thế nào là hành? Có ba hành này: thân hành, khẩu hành, ý hành. Đây gọi là hành. Do vô minh khởi, hành khởi. Do vô minh diệt, hành diệt. Đây là Bát chi Thánh đạo đưa đến sự đoạn diệt các hành; tức là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

“Này các tỳ-khưu, do vị thánh đệ tử biết duyên như vậy, duyên tập khởi như vậy, duyên đoạn diệt như vậy, biết rõ con đường đưa đến đoạn diệt duyên như vậy, vị ấy được gọi là vị thánh đệ tử đạt tri kiến, đạt kiến, đã đạt đến điều pháp này, thấy được điều pháp này, đã đầy đủ hữu học trí, đã đầy đủ hữu học minh, đã nhập được pháp lưu, là bậc thánh với tuệ minh, đang đứng ngay trước cửa bất tử.”

12:41 Năm sự sợ hãi, hận thù*(Giống như kinh SN 55:28)*

Nhân duyên ở Sāvattthī. Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika đến gặp Thế Tôn, đánh lễ rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anāthapiṇḍika:

“Này gia chủ, khi nào vị thánh đệ tử loại trừ năm sự sợ hãi, hận thù, thành tựu bốn Dự lưu phần, và khéo thấy, khéo thông đạt thánh lý với trí tuệ, nếu vị ấy muốn, có thể tự tuyên bố về mình như sau: ‘Ta đã đoạn tận tái sinh vào cõi địa ngục, cõi bàng sinh, cõi ngạ quỷ. Ta đã đoạn tận ác sinh, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự lưu, không bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.’

“Thế nào là năm sự sợ hãi, hận thù được loại trừ? Này gia chủ, sự sợ hãi, hận thù khởi lên cho người sát sinh trong hiện tại và ở đời sau, và người ấy có cảm thọ khổ ưu trong tâm. Với người nào từ bỏ sát sinh, sự sợ hãi, hận thù như vậy được loại trừ.

“Này gia chủ, sự sợ hãi, hận thù khởi lên cho người lấy của không cho ... khởi lên cho người tà dâm ... khởi lên cho người nói láo ... khởi lên cho người say đắm rượu men, rượu nấu trong hiện tại và ở đời sau, và người ấy có cảm thọ khổ ưu trong tâm. Với người nào từ bỏ say đắm rượu men, rượu nấu, sự sợ hãi, hận thù như vậy được loại trừ.

“Đó là năm sự sợ hãi, hận thù này được loại trừ.

“Thế nào là bốn Dự lưu phần được thành tựu? Ở đây, này gia chủ, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: ‘Đây là bậc Ứng cúng, ... Phật, Thế Tôn.’ Vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Vị ấy thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm.

“Đó là bốn Dự lưu phần được thành tựu.

“Thế nào là thánh lý khéo thấy, khéo thông đạt với trí tuệ?

“Ở đây, này gia chủ, vị thánh đệ tử khéo như lý tác ý về lý duyên khởi: Do cái này có mặt, cái kia có mặt. Do cái này sinh khởi, cái kia sinh khởi. Do cái này không có mặt, cái kia không có mặt. Do cái này diệt, cái kia diệt. Tức là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu xứ, sáu xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Do sự ly tham, đoạn diệt vô minh không có dư tàn, nên hành diệt. Do hành diệt, nên thức diệt ... nên lão tử diệt. Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này.

“Đây là thánh lý, với trí tuệ, được khéo thấy, khéo thông đạt.

“Này gia chủ, khi nào vị thánh đệ tử loại trừ năm sự sợ hãi, hận thù, thành tựu bốn Dự lưu phần, và khéo thấy, khéo thông đạt thánh lý với trí tuệ, nếu vị ấy muốn, có thể tự tuyên bố về mình như sau: ‘Ta đã đoạn tận tái sinh vào cõi địa ngục, cõi bàng sinh, cõi ngạ quỷ. Ta đã đoạn tận ác sinh, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự lưu, không bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.’”



13. Tương ứng Thông đạt

13:1 Móng tay

Như vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn ở Sāvatti, Jetavana, tại vườn ông Anāthapiṇḍika. Rồi Thế Tôn lấy lên một ít bụi trên đầu móng tay rồi gọt các tỳ-khư:

– Này các tỳ-khư, các ông nghĩ thế nào, cái gì nhiều hơn, một ít bụi này Ta lấy lên trên đầu móng tay hay là quả đất lớn này?

– Bạch Thế Tôn, quả đất lớn là nhiều hơn. Một ít bụi được Thế Tôn lấy lên trên đầu móng tay là không đáng kể. Số lượng bụi đó ít hơn không phải một trăm lần, không phải một ngàn lần, không phải một trăm ngàn lần khi so sánh với quả đất lớn.

– Cũng vậy, này các tỳ-khưu, đối với vị thánh đệ tử đã thông đạt pháp, khổ đã được đoạn tận, đã được diệt tận; nỗi khổ còn sót lại thì không đáng kể, ít hơn không phải một trăm lần, không phải một ngàn lần, không phải một trăm ngàn lần khi so sánh với khổ đã được đoạn tận, đã được diệt tận, vì vị ấy chỉ còn tái sinh tối đa là bảy kiếp.

Này các tỳ-khưu, thông đạt pháp (*dhammābhisamaya*), chứng đắc pháp nhãn (*dhammacakkhupaṭilābha*) có lợi ích to lớn như thế.



22. Tương ưng Uẩn

22:109 Dự Lưu

Nhân duyên ở Sāvatti. “Này các tỳ-khưu, có năm thủ uẩn này. Thế nào năm? Đó là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn.

“Khi nào vị đa văn thánh đệ tử như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly khỏi năm thủ uẩn này, vị ấy được gọi là vị Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc hướng đến giác ngộ.”



24. Tương ưng Kiến

24:1-18

Tóm lược:

“Khi nào vị thánh đệ tử biết rõ bản chất của sắc, thọ, tưởng, hành, thức, và cái gì được thấy, được nghe, được nghĩ đến, được biết, được đạt đến, được tìm cầu, được ý tư duy đều là vô thường, khổ, chịu sự biến hoại; và từ đó, không còn bám chấp, thiên chấp vào chúng, không còn có những tà kiến, không còn hoài nghi về khổ, nguyên nhân của khổ, sự diệt khổ, con đường

diệt khổ, thì khi ấy vị thánh đệ tử chúng được Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc hướng đến giác ngộ.”



25. Tương ứng Nhập

25:1

“Này các tỳ-khưu, mắt là vô thường, biến hoại, đổi khác. Tai ... Mũi ... Lưỡi ... Thân ... Ý là vô thường, biến hoại, đổi khác. Vị nào có lòng tin, có tín giải đối với những pháp này, vị ấy được gọi là Tùy tín hành. Vị ấy nhập vào con đường chân chánh, đạt được cấp độ thượng nhân, vượt qua cấp độ phàm phu. Vị ấy không có thể làm những gì khiến cho phải tái sinh vào địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ. Vị ấy không thể mệnh chung mà không chứng quả Dự lưu.

“Vị nào chấp nhận những pháp này sau khi quán soi thẩm thấu với trí tuệ, vị ấy được gọi là Tùy pháp hành. Vị ấy nhập vào con đường chân chánh, đạt được cấp độ thượng nhân, vượt qua cấp độ phàm phu. Vị ấy không có thể làm những gì khiến cho phải tái sinh vào địa ngục, bàng sinh, ngạ quỷ. Vị ấy không thể mệnh chung mà không chứng quả Dự lưu.

“Với ai, đối với những pháp này, biết rõ như vậy, thấy như vậy, vị ấy được gọi là đã chứng Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc hướng đến giác ngộ.”

25:2

(Như kinh trên, chỉ thế vào “sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp”)

25:3

(Như kinh trên, chỉ thế vào “nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức”)

25:4

(Như kinh trên, chỉ thế vào “nhãn xúc, nhĩ xúc, tỷ xúc, thiệt xúc, thân xúc, ý xúc”)

25:5

(Như kinh trên, chỉ thế vào “thọ do nhãn xúc sinh, thọ do nhĩ xúc sinh, thọ do tỷ xúc sinh, thọ do thiệt xúc sinh, thọ do thân xúc sinh, thọ do ý xúc sinh”)

25:6

(Như kinh trên, chỉ thế vào “sắc tướng, thanh tướng, hương tướng, vị tướng, xúc tướng, pháp tướng”)

25:7

(Như kinh trên, chỉ thế vào “sắc tư, thanh tư, hương tư, vị tư, xúc tư, pháp tư”)

25:8

(Như kinh trên, chỉ thế vào “sắc ái, thanh ái, hương ái, vị ái, xúc ái, pháp ái”)

25:9

(Như kinh trên, chỉ thế vào “địa giới, thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, thức giới”)

25:10

(Như kinh trên, chỉ thế vào “sắc uẩn, thọ uẩn, tưởng uẩn, hành uẩn, thức uẩn”)



48. Tương ứng Căn

48:26 Dự Lưu

“Này các tỳ-khưu, có sáu căn này. Thế nào là sáu? Nhãn căn, nhĩ căn, tỷ căn, thiệt căn, thân căn, ý căn.

“Khi nào vị đa văn thánh đệ tử như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly khỏi sáu căn này, vị ấy được gọi là vị Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc hướng đến giác ngộ.”

48:32 Dự lưu

“Này các tỳ-khưu, có năm căn này. Thế nào là năm? Lạc căn, khổ căn, hỷ căn, ưu căn, xả căn.

“Khi nào vị đa văn thánh đệ tử như thật biết rõ sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly khỏi năm căn này, vị ấy được gọi là vị Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc hướng đến giác ngộ.”



Các bài kinh về quả vị Dự lưu trong Tăng chi bộ

3:86 Học tập

“Này các tỳ-khưu, hơn một trăm năm mươi học giới cần phải đọc nửa tháng một lần; những thiện nam tử nào muốn được lợi ích, phải học tập các học giới ấy. Tất cả được tập hợp lại thành ba học pháp. Thế nào là ba? Tăng thượng giới học, tăng thượng định học, tăng thượng tuệ học. Ba học pháp này tập hợp tất cả các học giới đó.

“Ở đây, có tỳ-khưu hành trì toàn phần đối với các giới luật, hành trì một phần đối với định, hành trì một phần đối với tuệ. Nếu có vi phạm học giới nhỏ nhất nào, vị ấy tự khắc phục. Vì có sao? Vì Ta không nói vị ấy không có khả năng làm như thế. Vị ấy kiên trì, kiên trú vào những giới nào là căn bản cho phạm hạnh, tương xứng với phạm hạnh. Vị ấy tuân giữ những học giới được chấp nhận. Do đoạn tận ba kiết sử, vị ấy là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.

“Có tỳ-khưu hành trì toàn phần đối với các giới luật, hành trì một phần đối với định, hành trì một phần đối với tuệ. Nếu có vi phạm học giới nhỏ nhất nào, vị ấy tự khắc phục. Vì có sao? Vì Ta không nói vị ấy không có khả năng làm như thế. Vị ấy kiên trì, kiên trú vào những giới nào là căn bản cho phạm hạnh, tương xứng với phạm hạnh. Vị ấy tuân giữ những học giới được chấp nhận. Do đoạn tận ba kiết sử và làm cho mọi lược tham, sân, si, vị ấy là bậc Nhất lai, chỉ trở lại đời này một lần nữa, rồi đoạn tận khổ đau.

“Có tỳ-khưu hành trì toàn phần đối với các giới luật, hành trì toàn phần đối với định, nhưng hành trì một phần đối với tuệ. Nếu có vi phạm học giới nhỏ nhất nào, vị ấy tự khắc phục. Vì có sao? Vì Ta không nói vị ấy không có khả năng làm như thế.

Vị ấy kiên trì, kiên trú vào những giới nào là căn bản cho phạm hạnh, tương xứng với phạm hạnh. Vị ấy tuân giữ những học giới được chấp nhận. Do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy là bậc Bất lai, được hóa sinh, tại đây nhập Niết-bàn, không còn trở lại thế giới này nữa.

“Có tỳ-khưu hành trì toàn phần đối với các giới luật, hành trì toàn phần đối với định, hành trì toàn phần đối với tuệ. Nếu có vi phạm học giới nhỏ nhặt nào, vị ấy tự khắc phục. Vì cố sao? Vì Ta không nói vị ấy không có khả năng làm như thế. Vị ấy kiên trì, kiên trú vào những giới nào là căn bản cho phạm hạnh, tương xứng với phạm hạnh. Vị ấy tuân giữ những học giới được chấp nhận. Do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, vị ấy tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát.

“Như vậy, này các tỳ-khưu, người hành trì có một phần, thành tựu được một phần; người hành trì toàn phần, thành tựu được toàn phần. Ta tuyên bố rằng các học giới không phải là rỗng không.”

4:88 Các hạng sa-môn

“Này các tỳ-khưu, có bốn hạng người có mặt, hiện hữu ở đời. Thế nào là bốn? Hạng sa-môn bất động, sa-môn sen trắng, sa-môn sen hồng, và sa-môn tinh luyện giữa các sa-môn.

“Và này các tỳ-khưu, thế nào là hạng sa-môn bất động? Ở đây, do đoạn tận ba kiết sử, vị tỳ-khưu là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ. Như vậy là hạng sa-môn bất động.

“Và thế nào là hạng sa-môn sen trắng? Ở đây, do đoạn tận ba kiết sử và làm cho muội lược tham, sân, si, vị ấy là bậc Nhất lai, chỉ trở lại đời này một lần nữa, rồi đoạn tận khổ đau. Như vậy là hạng sa-môn sen trắng.

“Và thế nào là hạng sa-môn sen hồng? Ở đây, do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, vị ấy là bậc Bất lai, được hóa sinh, tại đấy nhập Niết-bàn, không còn trở lại thế giới này nữa. Như vậy là hạng sa-môn sen hồng.

“Và thế nào là hạng sa-môn tinh luyện giữa các sa-môn? Ở đây, do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, vị ấy tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Như vậy là hạng sa-môn tinh luyện giữa các sa-môn.

“Này các tỳ-khưu, bốn hạng sa-môn này có mặt, hiện hữu ở đời.”

4:241 Các vị sa-môn

“Này các tỳ-khưu, ‘chỉ ở đây có sa-môn thứ nhất, có sa-môn thứ hai, có sa-môn thứ ba, có sa-môn thứ tư, còn ngoại đạo khác không có những sa-môn này.’ Các thầy phải chân chánh rống tiếng rống con sư tử như thế.

“Và này các tỳ-khưu, thế nào là sa-môn thứ nhất? Ở đây, do đoạn tận ba kiết sử, vị tỳ-khưu là bậc Dự lưu, không còn bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ. Đây là sa-môn thứ nhất.

“Và thế nào là sa-môn thứ hai? Ở đây, do đoạn tận ba kiết sử và làm cho muội lược tham, sân, si, vị tỳ-khưu là bậc Nhất lai, chỉ trở lại đời này một lần nữa, rồi đoạn tận khổ đau. Đây là sa-môn thứ hai.

“Và thế nào là sa-môn thứ ba? Ở đây, do đoạn tận năm hạ phần kiết sử, vị tỳ-khưu là bậc Bất lai, được hóa sinh, tại đấy nhập Niết-bàn, không còn trở lại thế giới này nữa. Đây là sa-môn thứ ba.

“Và thế nào là sa-môn thứ tư? Ở đây, do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, vị tỳ-khưu tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Đây là sa-môn thứ tư.

“Này các tỳ-khưu, ‘chỉ ở đây có sa-môn thứ nhất, có sa-môn thứ hai, có sa-môn thứ ba, có sa-môn thứ tư, còn ngoại đạo khác không có những sa-môn này.’ Các thầy phải chân chánh rống tiếng rống con sư tử như thế.

5:179 *Cư sĩ*

Gia chủ Anāthapiṇḍika cùng với năm trăm cư sĩ đến gặp Thế Tôn, đánh lễ rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn bảo Tôn giả Sāriputta:

“Này Sāriputta, thầy nên biết người gia chủ mặc áo trắng nào mà sở hành được đặt trong năm học giới, và có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức bốn tầng thượng tâm hiện tại lạc trú, thì nếu vị ấy muốn, có thể tuyên bố về mình như sau: ‘Ta đã đoạn tận tái sinh vào cõi địa ngục, cõi bàng sinh, cõi ngạ quỷ. Ta đã đoạn tận ác sinh, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự lưu, không bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.’

“Sở hành được đặt trong năm học giới nào? Ở đây, này Sāriputta, vị thánh đệ tử từ bỏ sát sinh, từ bỏ lấy của không cho, từ bỏ tà dâm, từ bỏ nói láo, từ bỏ say đắm rượu men, rượu nấu. Sở hành của vị ấy được đặt trong năm học giới này.

“Vị ấy có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức bốn tầng thượng tâm hiện tại lạc trú nào?

“Ở đây, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Phật: ‘Thế Tôn là bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.’ Đây là tầng thượng tâm hiện tại lạc trú thứ nhất mà vị ấy chứng được để làm cho thanh tịnh tâm chưa thanh tịnh, làm cho trong sạch tâm chưa trong sạch.

“Lại nữa, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp: ‘Pháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có hiệu

quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.’ Đây là tầng thượng tâm hiện tại lạc trú thứ hai mà vị ấy chứng được để làm cho thanh tịnh tâm chưa thanh tịnh, làm cho trong sạch tâm chưa trong sạch.

“Lại nữa, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với chúng Tăng: ‘Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Trục hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Ứng lý hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Chân chánh hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Tức là bốn đôi tám chúng. Chúng đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng cúng dường, đáng tôn trọng, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời.’ Đây là tầng thượng tâm hiện tại lạc trú thứ ba mà vị ấy chứng được để làm cho thanh tịnh tâm chưa thanh tịnh, làm cho trong sạch tâm chưa trong sạch.

“Lại nữa, vị thánh đệ tử thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính, không bị phá hoại, không bị đâm cắt, không bị nhiễm ô, không bị ướm nhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, không chấp thủ, đưa đến định tâm. Đây là tầng thượng tâm hiện tại lạc trú thứ tư mà vị ấy chứng được để làm cho thanh tịnh tâm chưa thanh tịnh, làm cho trong sạch tâm chưa trong sạch.

“Đó là bốn tầng thượng tâm hiện tại lạc trú mà vị ấy có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức.

“Này Sāriputta, thầy nên biết người gia chủ mặc áo trắng nào mà sở hành được đặt trong năm học giới, và có được không khó khăn, có được không mệt nhọc, có được không phí sức bốn tầng thượng tâm hiện tại lạc trú, thì nếu vị ấy muốn, có thể tự tuyên bố về mình như sau: ‘Ta đã đoạn tận tái sinh vào cõi địa ngục, cõi bàng sinh, cõi ngạ quỷ. Ta đã đoạn tận ác sinh, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự lưu, không bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.’”

Thấy sợ hãi địa ngục,
Hãy tránh xa điều ác,

Khéo chấp nhận Chánh pháp,
Bậc Hiền trí tránh xa.

Không hại các chúng sinh,
Những vật có nỗ lực,
Biết không có nói láo,
Không lấy của không cho.

Tự bằng lòng vợ mình,
Tránh xa vợ người khác,
Người biết không uống rượu,
Khiến tâm trí mê loạn.

Hãy tùy niệm đến Phật,
Hãy tùy niệm đến Pháp,
Hãy tu tâm không sân,
Hãy tu tâm rộng lượng,
Để xứng đáng được sinh,
Cảnh giới các chư thiên,
Cầu công đức lợi ích,
Hãy cung cấp vật thí,
Trước thí bậc chí thiện,
Mới mong có quả lớn.

Này Sāriputta,
Ta sẽ nói cho Thầy,
Các bậc Chí thiện ấy,
Thầy hãy lắng nghe Ta,
Như trong một đàn bò,
Có con đen, trắng, đỏ,
Màu hung hay có đốm,
Có con màu bồ câu,
Dầu con bò màu gì,
Kiếm được con bò thuần,
Con vật kéo sức mạnh,
Đẹp, lạnh và hăng hái,
Mặc kệ nó màu gì,

Liên mắc vào gánh nặng,
 Cũng vậy, giữa loài Người,
 Dầu có sinh chỗ nào,
 Hoàng tộc, Bà-la-môn,
 Thương gia hay nô bộc,
 Kẻ không có giai cấp,
 Hay hạ cấp đồ phân,
 Giữa những người như vậy,
 Ai điều phục, thuần thực,
 Ngay thẳng, đủ giới đức,
 Nói thực, biết tầm quý,
 Sinh tử đã đoạn tận,
 Phạm hạnh được vẹn toàn,
 Gánh nặng đã hạ xuống,
 Không còn bị trời buộc,
 Việc cần làm đã làm,
 Không còn bị lậu hoặc,
 Đã đến bờ bên kia,
 Không chấp trước tịch tịnh,
 Phước điền ấy vô cấu,
 Quá lớn đáng cúng dường.
 Những kẻ ngu không biết,
 Thiếu trí, ít nghe nhiều,
 Chỉ bố thí bên ngoài,
 Không đến gần kẻ thiện,
 Những ai gần kẻ thiện,
 Có tuệ, tôn bậc Hiền,
 Họ tin bậc Thiện Thệ,
 An trú tận gốc rễ,
 Sinh Thiên hay ở đây,
 Được sinh gia đình tốt,
 Bậc trí tuân tự tiến,
 Chứng được cảnh Niết-bàn.

6:97 Các lợi ích

“Này các tỳ-khưu, có sáu lợi ích khi chứng ngộ quả Dự lưu. Thế nào là sáu? (1) Sống trong điều pháp; (2) Không bị thối đọa; (3) Chỉ đau khổ trong thời gian ngắn; (4) Có được trí tuệ hiếm ai có được; (5) Thấy rõ các duyên; (6) Thấy rõ các pháp sinh khởi do duyên. Đó là sáu lợi ích khi chứng ngộ quả Dự lưu.”

6:98 Vô thường

“Này các tỳ-khưu, (1) ai thấy được các hành là vô thường, người ấy sẽ có lòng tin chắc chắn nơi giáo pháp. (2) Ai có lòng tin chắc chắn nơi giáo pháp, người ấy sẽ nhập được vào chánh đạo. (3) Ai nhập được vào chánh đạo, người ấy sẽ chứng ngộ quả Dự lưu, (4) quả Nhất lai, (5) quả Bất lai, (6) hay quả A-la-hán.”

6:99 Khổ

“Này các tỳ-khưu, (1) ai thấy được các hành là khổ, người ấy sẽ có lòng tin chắc chắn nơi giáo pháp. (2) Ai có lòng tin chắc chắn nơi giáo pháp, người ấy sẽ nhập được vào chánh đạo. (3) Ai nhập được vào chánh đạo, người ấy sẽ chứng ngộ quả Dự lưu, (4) quả Nhất lai, (5) quả Bất lai, (6) hay quả A-la-hán.”

6:98 Vô ngã

“Này các tỳ-khưu, (1) ai thấy được các hành là vô ngã, người ấy sẽ có lòng tin chắc chắn nơi giáo pháp. (2) Ai có lòng tin chắc chắn nơi giáo pháp, người ấy sẽ nhập được vào chánh đạo. (3) Ai nhập được vào chánh đạo, người ấy sẽ chứng ngộ quả Dự lưu, (4) quả Nhất lai, (5) quả Bất lai, (6) hay quả A-la-hán.”

6:99 Niết-bàn

“Này các tỳ-khưu, (1) ai thấy được Niết-bàn là an lạc, người ấy sẽ có lòng tin chắc chắn nơi giáo pháp. (2) Ai có lòng tin chắc chắn nơi giáo pháp, người ấy sẽ nhập được vào chánh đạo. (3) Ai nhập được vào chánh đạo, người ấy sẽ chứng ngộ quả Dự lưu, (4) quả Nhất lai, (5) quả Bất lai, (6) hay quả A-la-hán.”

9:12 Còn dư y

Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvatti, tại Jetavana, khu vườn ông Anāthapiṇḍika, rồi vào buổi sáng Tôn giả Sāriputta đắp y, cầm y bát đi vào Sāvatti để khát thực. Tôn giả Sāriputta suy nghĩ như sau: “Bây giờ còn quá sớm để vào Sāvatti khát thực. Vậy ta hãy đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo.”

Tôn giả Sāriputta đi đến khu vườn của các du sĩ ngoại đạo. Sau khi đến, trao đổi với các du sĩ ngoại đạo ấy những lời chào đón hỏi thăm, rồi ngồi xuống một bên. Lúc bấy giờ, khi các du sĩ ngoại đạo ấy ngồi tụ họp, có người phát biểu: “Thưa chư hiền, người chết mà vẫn còn có dư y, sẽ không được giải thoát khỏi địa ngục, không được giải thoát khỏi loài bàng sinh, không được giải thoát ngạ quỷ, không được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.”

Tôn giả Sāriputta không hoan hỷ, không chỉ trích lời tuyên bố ấy, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi, với ý nghĩ: “Ta sẽ thỉnh ý Thế Tôn về lời tuyên bố này.” Rồi Tôn giả Sāriputta đi khát thực ở Sāvatti. Sau bữa ăn, trên đường khát thực trở về, đến gặp Thế Tôn, đánh lễ rồi ngồi xuống một bên, thuật lại câu chuyện về các du sĩ ngoại đạo. Thế Tôn nói:

“Này Sāriputta, các du sĩ ngoại đạo ngu si, kém cỏi ấy làm sao biết được người nào có dư y, người nào không có dư y?

“Này Sāriputta, có chín hạng người khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được

giải thoát khỏi nga quý, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ. Thế nào là chín?

“Ở đây, này Sāriputta, có hạng người viên mãn trong các giới, viên mãn trong định, nhưng thành tựu vừa phải trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận năm hạ phần kiết sử, là vị Trung gian Bát-niết-bàn (*antarāparinibbāyī*). Này Sāriputta, đây là hạng người thứ nhất, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi nga quý, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

“Lại nữa, này Sāriputta, ở đây có hạng người viên mãn trong các giới, viên mãn trong định, nhưng thành tựu vừa phải trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận năm hạ phần kiết sử, là vị Sinh Bát-niết-bàn (*uppahaccaparinibbāyī*) ... là vị Vô hành Bát Niết Bàn (*asaṅkhāraparinibbāyī*) ... là vị Hữu hành Bát-niết-bàn (*sasaṅkhāraparinibbāyī*) ... là vị Thượng lưu đi đến Sắc cứu cánh thiên (*uddhamsota-akaṇiṭṭhagāmī*). Này Sāriputta, đây là hạng người thứ năm, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi nga quý, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

“Lại nữa, này Sāriputta, ở đây có hạng người viên mãn trong các giới, nhưng thành tựu vừa phải trong định, thành tựu vừa phải trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận ba kiết sử, làm nhẹ bớt tham, sân, si, là vị Nhất lai, còn trở lại thế giới này một lần nữa, rồi đoạn tận khổ đau. Này Sāriputta, đây là hạng người thứ sáu, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi nga quý, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

“Lại nữa, này Sāriputta, ở đây có hạng người viên mãn trong các giới, nhưng thành tựu vừa phải trong định, thành tựu vừa phải viên mãn trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận ba kiết sử, là vị Nhất chủng (*ekabījī*), còn tái sinh làm người một lần nữa rồi đoạn tận khổ đau. Này Sāriputta, đây là hạng người thứ bảy, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát

khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi nạ quý, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

“Lại nữa, này Sāriputta, ở đây có hạng người viên mãn trong các giới, nhưng thành tựu vừa phải trong định, thành tựu vừa phải trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận ba kiết sử, là vị Gia gia (*kolaṅkola*), sau khi dong ruổi, luân chuyển trong hai hay ba gia đình cao sang, rồi đoạn tận khổ đau. Này Sāriputta, đây là hạng người thứ tám, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi nạ quý, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

“Lại nữa, này Sāriputta, ở đây có hạng người viên mãn trong các giới, thành tựu vừa phải trong định, thành tựu vừa phải trong tuệ. Vị ấy, sau khi diệt tận ba kiết sử, là vị tái sinh tối đa là bảy lần (*Thất lai, sattakkhattu-parama*), sau khi dong ruổi, sau khi luân chuyển, tối đa là bảy lần trong chư thiên và loài người, rồi đoạn tận khổ đau. Này Sāriputta, đây là hạng người thứ chín, khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi nạ quý, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

“Này Sāriputta, các du sĩ ngoại đạo ngu si, kém cõi ấy làm sao biết được người nào có dư y, người nào không có dư y?

“Đó là chín hạng người khi chết có dư y, được giải thoát khỏi địa ngục, được giải thoát khỏi loài bàng sinh, được giải thoát khỏi nạ quý, được giải thoát khỏi cõi dữ, ác thú, đọa xứ.

“Này Sāriputta, cho đến nay, ta thấy không cần thiết phải giảng pháp này cho các tỳ-khưu, các tỳ-khưu-ni, các nam cư sĩ, các nữ cư sĩ. Vì có sao? Vì ta e rằng khi nghe pháp này, họ thể sinh phóng dật. Tuy nhiên, Ta nói ra đây để giải tỏa thắc mắc của thầy.”

9:27 *Sợ hãi, hận thù*

“Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika đến gặp Thế Tôn, đánh lễ rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anāthapiṇḍika:

“Này gia chủ, khi nào vị thánh đệ tử loại trừ năm sự sợ hãi, hận thù và thành tựu được bốn Dự lưu phần, nếu vị ấy muốn, có thể tuyên bố về mình như sau: ‘Ta đã đoạn tận tái sinh vào cõi địa ngục, cõi bàng sinh, cõi nạ quý. Ta đã đoạn tận ác sinh, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự lưu, không bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.’

“Thế nào là năm sợ hãi, hận thù được loại trừ? Này gia chủ, sự sợ hãi, hận thù khởi lên cho người sát sinh trong hiện tại và ở đời sau, và người ấy có cảm thọ khổ ưu trong tâm. Sự sợ hãi, hận thù không khởi lên cho người từ bỏ sát sinh trong hiện tại và ở đời sau, và người ấy không có cảm thọ khổ ưu trong tâm. Với người nào từ bỏ sát sinh, sự sợ hãi, hận thù như vậy được loại trừ.

“Này gia chủ, sự sợ hãi, hận thù khởi lên cho người lấy của không cho ... khởi lên cho người tà dâm ... khởi lên cho người nói láo ... khởi lên cho người say đắm rượu men, rượu nấu trong hiện tại và ở đời sau, và người ấy có cảm thọ khổ ưu trong tâm. Sự sợ hãi, hận thù không khởi lên cho người từ bỏ say đắm rượu men, rượu nấu trong hiện tại và ở đời sau, và người ấy không có cảm thọ khổ ưu trong tâm. Với người nào từ bỏ say đắm rượu men, rượu nấu, sự sợ hãi, hận thù như vậy được loại trừ.

“Đó là năm sự sợ hãi hận thù được loại trừ.

“Thế nào là bốn Dự lưu phần được thành tựu? Ở đây, này các tỳ-khưu, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Phật: ‘Thế Tôn là bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiên Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.’

“Vị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp: ‘Pháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có hiệu quả tức thời, đến

để mà thấy, có khả năng hưởng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.’

“Vị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với chúng Tăng: ‘Điều hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Trục hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Ứng lý hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Chân chánh hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Tức là bốn đôi tám chúng. Chúng đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng cúng dường, đáng tôn trọng, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời.’

“Vị ấy thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính, không bị phá hoại, không bị đâm cắt, không bị nhiễm ô, không bị ướm nhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, không chấp thủ, đưa đến định tâm.

“Đó là bốn Dự lưu phần này được thành tựu.

“Này gia chủ, khi nào vị thánh đệ tử loại trừ năm sợ hãi, hận thù và thành tựu được bốn Dự lưu phần, nếu vị ấy muốn, có thể tuyên bố về mình như sau: ‘Ta đã đoạn tận tái sinh vào cõi địa ngục, cõi bàng sinh, cõi ngạ quỷ. Ta đã đoạn tận ác sinh, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự lưu, không bị thối đọa, quyết chắc chúng quả giác ngộ.’

10:13 Các kiết sử

“Này các tỳ-khưu có mười kiết sử này. Thế nào là mười? Năm hạ phần kiết sử và năm thượng phần kiết sử.

“Thế nào là năm hạ phần kiết sử? Thân kiến, nghi, giới lễ nghi thủ, dục ái, sân. Đây là năm hạ phần kiết sử.

“Thế nào là năm thượng phần kiết sử? Sắc ái, vô sắc ái, mạn, trạo cử, si. Đây là năm thượng phần kiết sử.

Này các tỳ-khưu, đó là mười kiết sử.

10:92 *Sợ hãi, hận thù*

Nhân duyên ở Sāvathī. Rồi gia chủ Anāthapiṇḍika đến gặp Thế Tôn, đánh lễ rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với gia chủ Anāthapiṇḍika:

“Này gia chủ, khi nào vị thánh đệ tử loại trừ năm sự sợ hãi, hận thù, thành tựu bốn Dự lưu phần, và khéo thấy, khéo thông đạt thánh lý với trí tuệ, nếu vị ấy muốn, có thể tuyên bố về mình như sau: ‘Ta đã đoạn tận tái sinh vào cõi địa ngục, cõi bàng sinh, cõi ngạ quỷ. Ta đã đoạn tận ác sinh, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự lưu, không bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.’

“Thế nào là năm sợ hãi, hận thù được loại trừ? Này gia chủ, sự sợ hãi, hận thù khởi lên cho người sát sinh trong hiện tại và ở đời sau, và người ấy có cảm thọ khổ ưu trong tâm. Sự sợ hãi, hận thù không khởi lên cho người từ bỏ sát sinh trong hiện tại và ở đời sau, và người ấy không có cảm thọ khổ ưu trong tâm. Với người nào từ bỏ sát sinh, sự sợ hãi, hận thù như vậy được loại trừ.

“Này gia chủ, sự sợ hãi, hận thù khởi lên cho người lấy của không cho ... khởi lên cho người tà dâm ... khởi lên cho người nói láo ... khởi lên cho người say đắm rượu men, rượu nấu trong hiện tại và ở đời sau, và người ấy có cảm thọ khổ ưu trong tâm. Sự sợ hãi, hận thù không khởi lên cho người từ bỏ say đắm rượu men, rượu nấu trong hiện tại và ở đời sau, và người ấy không có cảm thọ khổ ưu trong tâm. Với người nào từ bỏ say đắm rượu men, rượu nấu, sự sợ hãi, hận thù như vậy được loại trừ.

“Thế nào là bốn Dự lưu phần được thành tựu? Ở đây, này gia chủ, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với đức Phật: ‘Đây là bậc Ứng cúng, ... Phật, Thế Tôn.’ Vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp ... đối với chúng Tăng ... Vị ấy thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính ... đưa đến định tâm.

“Đó là bốn Dự lưu phần được thành tựu.

“Thế nào là thánh lý khéo thấy, khéo thông đạt với trí tuệ?

“Ở đây, này gia chủ, vị thánh đệ tử khéo như lý tác ý về lý duyên khởi: Do cái này có mặt, cái kia có mặt. Do cái này sinh khởi, cái kia sinh khởi. Do cái này không có mặt, cái kia không có mặt. Do cái này diệt, cái kia diệt. Tức là vô minh duyên hành, hành duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc duyên sáu xứ, sáu xứ duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sinh, sinh duyên lão tử. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. Do sự ly tham, đoạn diệt vô minh không có dư tàn, nên hành diệt. Do hành diệt, nên thức diệt ... nên lão tử diệt. Như vậy là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này.

“Đây là thánh lý, với trí tuệ, được khéo thấy, khéo thông đạt.

“Này gia chủ, khi nào vị thánh đệ tử loại trừ năm sự sợ hãi, hận thù, thành tựu bốn Dự lưu phần, và khéo thấy, khéo thông đạt thánh lý với trí tuệ, nếu vị ấy muốn, có thể tuyên bố về mình như sau: ‘Ta đã đoạn tận tái sinh vào cõi địa ngục, cõi bàng sinh, cõi ngã quý. Ta đã đoạn tận ác sinh, ác thú, đọa xứ. Ta là bậc Dự lưu, không bị thối đọa, quyết chắc chứng quả giác ngộ.’”

10:63 *Vững chắc*

“Này các tỳ-khưu, tất cả những ai có lòng tin vững chắc ở nơi Ta là những người thành tựu chánh kiến. Trong số những người thành tựu chánh kiến ấy, năm hạng người đạt được cứu cánh ngay ở cõi giới này. Năm hạng người đạt được cứu cánh sau khi rời khỏi cõi giới này.

“Năm hạng người nào đạt được cứu cánh ngay ở cõi giới này? Hạng Thất lai, hạng Gia gia, hạng Nhất chúng, hạng Nhất lai, và người đắc quả vị A-la-hán ngay trong đời này. Đó là năm hạng người đạt được cứu cánh ngay ở cõi giới này.

“Năm hạng người nào, sau khi rời khỏi cõi giới này, đạt được cứu cánh? Hạng Trung gian Bát-niết-bàn, hạng Sinh Bát-niết-

bàn, hạng Vô hành Bát-niết-bàn, hạng Hữu hành Bát-niết-bàn, hạng Thượng lưu đi đến Sắc cứu cánh thiên. Đó là năm hạng người, sau khi rời khỏi cõi giới này, đạt được cứu cánh.

“Tất cả những ai có lòng tin vững chắc ở nơi Ta là những người thành tựu chánh kiến. Trong số những người thành tựu chánh kiến ấy, năm hạng người đạt được cứu cánh ngay ở cõi giới này. Năm hạng người đạt được cứu cánh sau khi rời khỏi cõi giới này.”

10:64 Bất động

“Đây các tỳ-khưu, tất cả những ai có lòng tin bất động ở nơi Ta là những người nhập dòng. Trong số những người nhập dòng ấy, năm hạng người đạt được cứu cánh ngay ở cõi giới này. Năm hạng người đạt được cứu cánh sau khi rời khỏi cõi giới này.

“Năm hạng người nào đạt được cứu cánh ngay ở cõi giới này? Hạng Thất lai, hạng Gia gia, hạng Nhất chủng, hạng Nhất lai, và người đắc quả vị A-la-hán ngay trong đời này. Đó là năm hạng người đạt được cứu cánh ngay ở cõi giới này.

“Năm hạng người nào, sau khi rời khỏi cõi giới này, đạt được cứu cánh? Hạng Trung gian Bát-niết-bàn, hạng Sinh Bát-niết-bàn, hạng Vô hành Bát-niết-bàn, hạng Hữu hành Bát-niết-bàn, hạng Thượng lưu đi đến Sắc cứu cánh thiên. Đó là năm hạng người, sau khi rời khỏi cõi giới này, đạt được cứu cánh.

“Tất cả những ai có lòng tin bất động ở nơi Ta là những người nhập dòng. Trong số những người nhập dòng ấy, năm hạng người đạt được cứu cánh ngay ở cõi giới này. Năm hạng người đạt được cứu cánh sau khi rời khỏi cõi giới này.”



Các bài kinh về quả vị Dự lưu trong Trung bộ

Các bài kinh sau đây có những đoạn ngắn đề cập đến quả vị Dự lưu:

Kinh Ước nguyện (MN 6)

Kinh Ví dụ con rắn (MN 22)

Tiểu kinh Người chăn bò (MN 34)

Kinh Kosambiya (MN 48)

Kinh Naḷakapāna (MN 68)

Kinh Nhập tức Xuất tức niệm (MN 118)

Kinh Phân biệt cúng dường (MN 142)

Kinh Giáo giới Nandaka (MN 146)



Bài kinh về quả vị Dự lưu trong Trường bộ

Kinh Phúng tụng (DN 33)

(Ngài Sāriputta tóm tắt:)

... “Này các hiền giả, có các nhóm bốn pháp được Thế Tôn, vị đã biết đã thấy, bậc Chánh Đẳng Giác, chân chánh giảng dạy. Mọi người cần phải cùng nhau tụng đọc, không có tranh luận, để phạm hạnh này được trường tồn, được duy trì lâu ngày, vì hạnh phúc cho chúng sinh, vì an lạc cho chúng sinh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì lợi ích, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người. Thế nào là bốn?

... “Đó là bốn Dự lưu hướng phần: thân cận bậc chân nhân, nghe diệu pháp, như lý tác ý, thực hành và tùy pháp.

“Đó là bốn Dự lưu hạnh phần. Ở đây, vị thánh đệ tử thành tựu lòng tin bất động đối với Phật: ‘Thế Tôn là bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiên Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn.’ Vị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với Pháp: ‘Pháp do Thế Tôn khéo thuyết, thiết thực hiện tại, có hiệu quả tức thời, đến để mà thấy, có khả năng hướng thượng, được người trí tự mình giác hiểu.’ Vị ấy thành tựu lòng tin bất động đối với chúng Tăng: ‘Diệu hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Trục hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Ứng lý hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Chân chánh hạnh là chúng đệ tử của Thế Tôn. Tức là bốn đời tám chúng. Chúng đệ tử của Thế Tôn là đáng cung kính, đáng cúng dường, đáng tôn trọng, đáng được chấp tay, là phước điền vô thượng ở đời.’ Vị ấy thành tựu giới đức được các bậc thánh ái kính, không bị phá hoại, không bị đắm chìm, không bị nhiễm ô, không bị uế nhiễm, đem lại giải thoát, được người trí tán thán, không chấp thủ, đưa đến định tâm.

“Đó là bốn quả của đời sống xuất gia: quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất lai, quả A-la-hán.” ...



Pháp thí thắng mọi thí
Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti

**SÁCH ẨM TỔNG
KHÔNG BÁN**